

Số: /PA-SCT

Hải Phòng, ngày tháng 7 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Cung ứng điện để đảm bảo phát triển kinh tế xã hội của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030

A. CĂN CỨ VÀ MỤC ĐÍCH CỦA PHƯƠNG ÁN

I. Căn cứ lập phương án

- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII).
- Quyết định số 1509/QĐ - BCT ngày 30/5/2025 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 điều chỉnh.
- Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 28/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 điều chỉnh trên địa bàn thành phố (sau sáp nhập).
- Quyết định số 5455/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Phê duyệt Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 08/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về Kịch bản tăng trưởng (GRDP) năm 2026 của thành phố Hải Phòng.
- Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 04/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.
- Văn bản số 1927/VP-XDCT ngày 25/02/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc đảm bảo cung cấp điện trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 – 2030.
- Văn bản số 1961/VP-XDCT ngày 26/02/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai các giải pháp, nhiệm vụ bảo đảm cung cấp điện trong thời gian cao điểm năm 2026 và giai đoạn 2027-2030, thúc đẩy tiến độ các dự án nguồn, lưới điện trọng điểm.
- Văn bản số 8386/VP-XDCT ngày 09/7/2026 của văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc Phương án Cung ứng điện để đảm bảo phát triển kinh tế xã hội của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

II. Mục đích của phương án:

Nhằm mục đích cung cấp điện ổn định, liên tục, an toàn và tin cậy để đảm bảo phát triển kinh tế xã hội của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030, đặc biệt là phục vụ sản xuất công nghiệp, kinh doanh vụ thương mại... để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP của thành phố (từ 13% đến 14%).

B. TỔNG QUAN VỀ NGUỒN VÀ LƯỚI ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

I. Nguồn điện trên địa bàn thành phố

Hiện tại, trên địa bàn thành phố có 03 nhà máy nhiệt điện (than) đang phát điện vào hệ thống lưới điện Quốc gia với tổng công suất 3.440MW, cụ thể: Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại công suất 440MW và Nhiệt điện Phả Lại 2 công suất 600MW; Nhà máy nhiệt điện Hải Dương (BOT) thuộc Công ty TNHH điện lực JAKS Hải Dương công suất 1200MW; Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1 và 2 công suất 1.200MW; Tổng sản lượng điện trung bình (huy động 70% công suất) khoảng 21 tỷ kWh điện/năm.

II. Lưới điện 220kV

- Trên địa bàn thành phố có 11 TBA 220kV với tổng công suất đặt 4.625MVA gồm: Thủy Nguyên – 2x250MVA, Đồng Hòa – 2x250MVA, Đình Vũ – 2x250MVA, Vật Cách – 125+250MVA, NĐ Hải Phòng – 2x125MVA, Dương Kinh – 1x250MVA, Hải Dương – 2x250MVA; Hải Dương 2 – 2x250MVA; NĐ Hải Dương – 1x250MVA và SPP NĐ Phả Lại – 2x250MVA; Gia Lộc – 2x250MVA. Trong đó, năm 2025 đã hoàn thành và đưa vào vận hành TBA Dương Kinh 250MVA, TBA Gia Lộc 2x250MVA với tổng dung lượng tăng thêm 750 MVA,

- Thống kê dung lượng TBA 220kV, tỷ lệ Pmax/Sđặt 220kV: Năm 2025 tổng dung lượng các MBA 220kV phục vụ cho cấp điện và giải tỏa nguồn điện trên lưới điện truyền tải khu vực Hải Phòng là 4.625 MVA. Tỷ lệ Pmax/Sđặt 220kV của toàn thành phố khoảng 79%.

- Nhận xét:

+ Năm 2025, nguồn trạm 220kV Hải Phòng được đảm bảo. Tuy nhiên do tỷ lệ mang tải cao nên tính dự phòng và linh hoạt trong phương thức vận hành lưới 110kV chưa cao. Trong năm 2026 dự kiến đóng điện thêm TBA An Lão, với tổng dung lượng tăng thêm 2x250 MVA. Như vậy, năm 2026 tổng dung lượng các MBA 220kV phục vụ cho cấp điện và giải tỏa nguồn điện trên lưới điện truyền tải khu vực Hải Phòng là 5.125 MVA. Tỷ lệ Pmax/Sđặt 220kV của toàn thành phố dự kiến khoảng 79,7%.

+ Năm 2026, nguồn trạm 220kV khu vực Hải Phòng cơ bản được đảm bảo, tỷ lệ mang tải phân bố đồng đều so với năm 2025. Tuy nhiên, tỷ lệ mang tải

các MBA 220kV vẫn ở mức cao, cần tiếp tục ĐTXD các TBA nguồn 220kV để giảm tỷ lệ mang tải, nâng cao khả năng dự phòng và linh hoạt phương thức cấp điện lưới điện 110kV.

III. Lưới điện 110kV

- Trên địa bàn thành phố có 69 TBA với 132 MBA, tổng công suất đặt 6.628 MVA và 120 đường dây 110kV với tổng chiều dài khoảng 1064,61 km.

Trong đó: PCHP quản lý: 50 TBA, 93 MBA, công suất 5.094 MVA và 1001,75 km đường dây 110kV. Khách hàng quản lý: 15 TBA, 35 MBA, công suất 1.282MVA và 62,86 km đường dây 110kV. Truyền tải quản lý: 04 MBA 110kV đặt tại TBA 220kV với công suất đặt 252 MVA.

- Tình hình vận hành các MBA 110kV:

Tỷ lệ công suất lớn nhất qua các MBA 110kV tháng 5/2026 ($P_{max}/S_{đặt}$)
 $= 3408/6605 \approx 51,6\%$:

- + Các MBA thuộc truyền tải: $81/252 \approx 32,1\%$
- + Các MBA thuộc PCHP: $2876/4844 \approx 52,9\%$
- + Các MBA thuộc ngành điện: $2645/5071 \approx 56,7\%$
- + Các MBA thuộc khách hàng: $451/1282 \approx 35,2\%$

C. DỰ BÁO NHU CẦU PHỤ TẢI ĐIỆN GIAI ĐOẠN 2026-2030:

I. Dự kiến nhu cầu công suất điện năm 2026

1. Dự kiến năm 2026

Dự kiến nhu cầu sử dụng điện năm 2026				
Nội dung	Phương án cơ sở		Phương án cao	
	Dự kiến	Tăng trưởng (%)	Dự kiến	Tăng trưởng (%)
Pmax (MW)	3.547	8,0	3.678	12
Điện thương phẩm (triệu kWh)	18.894	8,0	19.593	12

2. Dự kiến các phụ tải công suất lớn vào vận hành năm 2026

Dự kiến năm 2026 có 46 khách hàng đưa vào vận hành, công suất dự kiến đạt khoảng 261 MW (*Cụ thể theo Phụ lục I đính kèm*).

Đối với các KCN, CCN đăng ký công suất chủ yếu phục vụ cho xây dựng hạ tầng và một số các nhà đầu tư thứ cấp đi vào hoạt động với công suất chưa lớn, dự kiến chủ yếu tập trung tăng trưởng tại KCN An Phát 1, Đại An mở rộng, Phúc Điền mở rộng, Cao Thắng, khu phi thuế quan các khu vực này dự kiến kịp

tiền độ đóng điện các TBA 110kV nên cơ bản lưới điện đảm bảo cấp điện cho phụ tải công nghiệp.

II. Dự kiến về nhu cầu sử dụng điện giai đoạn 2026-2030

1. Dự kiến nhu cầu sử dụng điện giai đoạn 2026-2030

Dự kiến nhu cầu sử dụng điện giai đoạn 2026-2030				
Năm	Phương án cơ sở		Phương án cao	
	Điện thương phẩm (Tr.kWh)	Tăng trưởng (%)	Điện thương phẩm (Tr.kWh)	Tăng trưởng (%)
2025	17.494		17.494	
2026	18.894	8,0	19.593	12,0
2027	20.405	8,0	21.944	12,0
2028	22.037	8,0	24.578	12,0
2029	23.800	8,0	27.527	12,0
2030	25.704	8,0	30.830	12,0

2. Dự kiến công suất cực đại giai đoạn 2026-2030

Dự kiến công suất cực đại (Pmax) giai đoạn 2026-2030				
Năm	Phương án cơ sở		Phương án cao	
	Pmax (MW)	Tăng trưởng (%)	Pmax (MW)	Tăng trưởng (%)
2025	3.284		3.284	
2026	3.547	8,0	3.678	12,0
2027	3.830	8,0	4.119	12,0
2028	4.137	8,0	4.614	12,0
2029	4.468	8,0	5.167	12,0
2030	4.825	8,0	5.788	12,0

Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 tiếp tục thu hút vốn đầu tư đặc biệt trong các ngành năng lượng, sản xuất công nghiệp nặng, xi măng, sắt thép, logistic và dịch vụ cảng biển, đây là những ngành tiêu thụ điện lớn và ổn định, kỳ vọng mức tiêu thụ điện sẽ tỷ lệ thuận với tốc độ phát triển công nghiệp của thành phố. Sau sát nhập, dân số đô thị lớn, nhu cầu sử dụng thiết bị điện tăng, trong năm 2025 ghi nhận đỉnh tiêu thụ vào mùa nóng và giờ cao điểm. Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng nguồn và lưới điện vẫn đáp ứng đủ, đảm bảo nguồn cấp điện ổn định. Dự

kiến giai đoạn 2026-2030, với tốc độ tăng trưởng nhu cầu sử dụng điện trung bình phương án cao 12%, việc nâng cấp đồng bộ lưới điện truyền tải- phân phối, tăng cường quản lý phụ tải, cơ chế dự phòng hợp lý, hệ thống điện Hải Phòng hoàn toàn có khả năng đáp ứng an toàn nhu cầu tăng trưởng cao.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CỦA LƯỚI ĐIỆN

1. Năm 2026

- Về nguồn điện các nhà máy nhiệt điện: Tổng sản lượng điện trung bình (huy động 70% công suất) là 21 tỷ kWh điện/năm.

- Trạm biến áp 220kV: Trên địa bàn thành phố dự kiến có 12 TBA 220kV với tổng dung lượng của các TBA là 5.125MVA (TBA 220kV An Lão công suất 2x250MVA dự kiến đưa vào vận hành trong Quý IV/2026).

- Trạm biến áp 110kV: Trên địa bàn thành phố có 69 TBA 110kV, tổng công suất khoảng 6.628 MVA (Trong năm 2026, đưa vào vận hành mới 05 TBA 110kV, nâng công suất 03 TBA 110kV, công suất tăng thêm so với năm 2025 dự kiến là 408 MVA)

- Sản lượng điện Thương phẩm năm 2026 theo phương án cao dự kiến khoảng 19,593 tỷ kWh, tăng 12% so với năm 2025 (năm 2025, sản lượng điện thương phẩm là 17,494 tỷ kWh).

- Công suất cực đại Pmax năm 2026 theo phương án cao dự kiến khoảng 3.678MW, tăng khoảng 12% so với năm 2025 (năm 2025 là 3.284MW).

Như vậy tổng công suất các TBA 220kV khoảng 5.125MVA, TBA 110kV khoảng 6.628 MVA, so với Pmax dự kiến năm 2026 theo phương án cao khoảng 3.678MW cơ bản đảm bảo cấp cho phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

2. Giai đoạn 2026-2030

- Ước tăng trưởng bình quân điện thương phẩm của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 phương án cơ sở khoảng 8%, phương án tăng trưởng cao khoảng 12% (trong đó, hai thành phần chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thương phẩm là thành phần Công nghiệp, Xây dựng chiếm khoảng 65%; Quản lý tiêu dùng chiếm khoảng 28%).

- Công suất cực đại Pmax phương án cơ sở khoảng 08%, phương án tăng trưởng cao khoảng 12%.

Như vậy, theo quy hoạch tổng công suất các TBA 220kV đến 2030 khoảng 9.500MVA, TBA 110kV đến 2030 khoảng 21.737,5 MVA, so với Pmax dự kiến đến năm 2030 theo phương án cao khoảng 5.788MW đảm bảo cấp cho phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

- Đối với nguồn điện: Trên địa bàn thành phố hiện có 03 nhà máy nhiệt điện (than) đang phát điện vào hệ thống lưới điện Quốc gia với tổng công suất

3.440MW, tổng sản lượng điện trung bình (huy động 70% công suất) khoảng 21 tỷ kWh điện/năm.

Giai đoạn đến 2030, trong giai đoạn chờ các dự án điện gió ngoài khơi, điện khí LNG đầu tư xây dựng, nguồn điện mặt trời sẽ bổ sung công suất cho thành phố (Theo quy hoạch, giai đoạn đến năm 2030, nguồn điện mặt trời mái nhà sẽ tăng thêm 3.440MW (trung bình hằng năm phân đầu tăng khoảng 10%, tương đương khoảng 344MW). Ngoài ra, trên địa bàn thành phố còn có các dự án điện rác (dự kiến phát triển 90MW), các dự án nhiệt điện dư (Nguồn điện nhiệt dư của Công ty Xi măng Hoàng Thạch công suất 10MW vận hành trong tháng 7 năm 2026; Nguồn điện nhiệt dư của Công ty Xi măng Hải Phòng công suất 06MW, dự kiến vận hành trong Quý III năm 2026; Công ty Thép Hoà Phát dự kiến phát triển 10MW)...cùng với huy động nguồn điện quốc gia, cơ bản sẽ đảm bảo nguồn điện cung cấp cho thành phố.

D. PHƯƠNG ÁN ĐẢM BẢO CUNG CẤP ĐIỆN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. Về quy hoạch nguồn và lưới điện

Trước nhu cầu sử dụng điện đến năm 2030 tăng khoảng 50% so với năm 2025, Quy hoạch thành phố Hải Phòng đã đưa ra các giải pháp đảm bảo nguồn cung cấp điện phục vụ sản xuất đảm bảo hoàn thành mục tiêu tăng trưởng, cụ thể như sau: Tập trung phát triển nguồn năng lượng tái tạo bao gồm điện gió ngoài khơi, các loại hình điện sinh khối, điện sản xuất từ rác, chất thải rắn, điện mặt trời tập trung, điện mặt trời mái nhà. Xây dựng mới và cải tạo các nhà máy điện sử dụng than sang nhà máy sử dụng năng lượng ít phát thải và tiến tới sử dụng khí tự nhiên hoá lỏng LNG phù hợp với quy hoạch tổng thể về năng lượng, quy hoạch phát triển điện lực quốc gia. Rà soát, đánh giá sự phù hợp, khả thi của các vị trí quy hoạch Dự án đốt rác phát điện trên địa bàn thành phố, thực hiện điều chỉnh trong trường hợp cần thiết, cụ thể các dự án nguồn điện theo Quy hoạch điện VIII, cụ thể như sau:

1. Nguồn điện

a) Về quy hoạch

- Nguồn điện sinh khối đến năm 2035 công suất: 10MW;
- Nguồn điện sản xuất từ rác đến năm 2030 công suất: 90MW (Trong đó Tây Hải Phòng công suất 30 MW, Đông Hải Phòng công suất 60MW);
- Nguồn điện mặt trời mái nhà tăng thêm giai đoạn 2025-2030 công suất 3.440MW (Trong đó Tây Hải Phòng công suất 1.348MW, Đông Hải Phòng công suất 2.092MW); giai đoạn 2031-2035 tăng thêm 204MW (Trong đó Tây Hải Phòng công suất 80MW, Đông Hải Phòng công suất 124MW).

- Nguồn điện mặt trời tập trung tăng thêm giai đoạn 2025-2030 công suất 200MW (Trong đó Đông Hải Phòng công suất 100MW, Tây Hải Phòng công suất 100MW).

- Nhà máy điện linh hoạt Hải Dương đến năm 2035 công suất 1.200MW.

- Nhiệt điện LNG: Đến năm 2030, tổng công suất các nguồn điện LNG thành phố Hải Phòng là 4.800MW gồm LNG Hải Phòng giai đoạn I công suất 1.600MW vận hành giai đoạn 2025-2030 và LNG Hải Phòng giai đoạn 2 công suất 3.200MW vận hành giai đoạn 2031-2035.

- Năng lượng gió: Thành phố Hải Phòng đến năm 2030 dự kiến phát triển 2.000MW gồm 04 dự án: ĐGNK Bắc Bộ 1.1: 500MW, ĐGNK Bắc Bộ 1.2: 500MW, ĐGNK Bắc Bộ 1.3: 500MW, ĐGNK Bắc Bộ 2.1: 500MW và đến năm 2035 phát triển thêm 5.200 MW gồm: bổ sung ĐGNK Bắc Bộ 1.4: 700MW; ĐGNK Bắc Bộ 2.2: 500MW; ĐGNK Bắc Bộ 4: 1000MW; ĐGNK Bắc Bộ 5: 1000MW; ĐGNK Bắc Bộ 6: 1000MW; ĐGNK Bắc Bộ 7: 1000MW. Hiện nay thành phố Hải Phòng đang tích cực triển khai các hoạt động thu hút nhà đầu tư thực hiện các dự án điện gió ngoài khơi.

b) Tình hình thực hiện

- Triển khai các dự án đốt rác phát điện:

+ Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện Đình Vũ: Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng đang phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức lập, thẩm định hồ sơ mời thầu gói thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện Đình Vũ.

+ Dự án Nhà máy xử lý rác thải Seraphin Hải Dương: Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng) chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện Dự án Nhà máy xử lý rác thải Seraphin Hải Dương (điều chỉnh lần thứ ba) tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 06/01/2025, trong đó công suất sản xuất điện từ rác 18MW. Hiện tại chủ đầu tư đang lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư do bổ sung phần đường dây 110kV đấu nối giải tỏa công suất nhà máy phát điện rác.

- Đối với các dự án điện gió ngoài khơi: Ngày 14/01/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 137/QĐ-BNNMT về việc giao khu vực biển cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam để triển khai đo đạc, điều tra, khảo sát phục vụ phát triển Dự án Điện gió ngoài khơi Bắc Bộ 1.3 và Bắc Bộ 1.4 (không bao gồm hoạt động đo đạc, điều tra, khảo sát khu vực triển khai tuyến cáp ngầm từ khu vực tuabin vào bờ); địa điểm khu vực biển: ngoài khơi quần đảo Long Châu và đảo Bạch Long Vĩ, thành phố Hải Phòng. Trên cơ sở đó, Tập

đoàn Điện lực Việt Nam sẽ tổ chức khảo sát phục vụ phát triển Dự án Điện gió ngoài khơi Bắc Bộ 1.3 và Bắc Bộ 1.4 theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh được phê duyệt.

- Đối với các nguồn điện mặt trời: Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025, Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025, Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026, Sở Công Thương Hải Phòng đang tiếp nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời của các tổ chức, cá nhân để thực hiện theo quy định.

- Đối với Dự án Nhiệt điện LNG: Ngày 30/6/2025, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng có văn bản số 1744/UBND-XD2 đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương điều chỉnh quy hoạch điện VIII trong đó đề nghị đưa vào vận hành Nhà máy LNG Hải Phòng 4.800MW trước năm 2030; đồng thời, có văn bản số 1185/UBND-XD2 ngày 26/5/2025 đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương xem xét điều chỉnh tiến độ tuyến đường dây 500kV LNG Hải Phòng – TBA 500kV Hải Phòng (hoặc TBA 500kV Gia Lộc) về giai đoạn 2026-2030 đồng bộ với tiến độ Dự án LNG Hải Phòng giai đoạn I (đưa vào vận hành giai đoạn 2025-2030).

Ngoài ra, Dự án cũng đã được Ban Quản lý Khu kinh tế cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8538118188 ngày 23/6/2025 với quy mô theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh được phê duyệt và được khởi công trong tháng 9/2025.

2. Lưới điện 500kV

a) Quy hoạch

Giai đoạn 2025-2030 quy hoạch xây dựng mới 04 TBA; Giai đoạn 2031-2035 quy hoạch xây dựng mới 01 TBA, nâng công suất 03 TBA, cụ thể:

- Tây Hải Phòng: Quy hoạch TBA 500kV Gia Lộc giai đoạn 2025-2030 công suất 900MVA; Giai đoạn 2031-2035 nâng công suất lên 1.800MVA.

- Đông Hải Phòng: Quy hoạch 03 TBA đến năm 2030 gồm TBA 500kV Hải Phòng – 1.800MW, TBA 500kV Hải Phòng 2 – 1.800MW, TBA Bắc Bộ 1 – 2.700MW; giai đoạn 2030-2035 nâng công suất TBA 500kV Hải Phòng 2 – 2700MW, TBA Bắc Bộ 1 – 3.600MW và xây dựng mới TBA Bắc Bộ 2 – 3.600MW.

b) Tình hình thực hiện

Trong năm 2024, đã hoàn thành và đưa vào vận hành Đường dây 500kV Nhà máy nhiệt điện Nam Định 1 – Phố Nối. Hiện tại, chủ đầu tư đang tiếp tục thực hiện các dự án: TBA 500kV Hải Phòng; Đường dây 500kV Hải Phòng - Thái Bình, TBA 500kV Gia Lộc...

3. Lưới điện 220kV

a) Quy hoạch

- Giai đoạn 2025-2030: Quy hoạch xây dựng mới 13 TBA, nâng công suất 05 TBA, cụ thể:

+ Tây Hải Phòng: Quy hoạch mới 07 TBA 220kV, cụ thể: TBA Gia Lộc công suất 500MVA (hiện tại đã hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động), TBA Tứ Kỳ công suất 250MVA, TBA Tân Việt công suất 500MVA, TBA Thanh Hà công suất 250MVA, TBA Nhị Chiểu công suất 250MVA, TBA Nam Sách công suất 250MVA, TBA Thanh Miện công suất 250MVA; Nâng công suất 02 TBA 220kV hiện trạng, cụ thể; Nâng công suất TBA 220kV NĐ Phả Lại công suất hiện trạng 500MVA lên 750MVA, nâng công suất TBA 220kV NĐ Hải Dương công suất hiện trạng 250MVA lên 500MVA

+ Đông Hải Phòng: Xây dựng mới 06 TBA 220kV: TBA 220kV Dương Kinh – 500MVA (hiện tại đã hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động, công suất 250MVA), TBA 220kV An Lão– 500MVA, TBA 220kV Cát Hải– 500MVA, TBA 220kV Đại Bản – 250MVA, TBA 220kV Đồ Sơn- 250MVA, TBA 220kV Tiên Lãng– 500MVA. Nâng công suất 03 trạm biến áp: TBA 220kV Vật Cách – 500MVA, TBA 220kV NĐHP– 500MVA, TBA 220kV Thủy Nguyên– 500MVA.

Tổng công suất các TBA 220kV đến năm 2030 trên địa bàn thành phố là 9.500MVA.

b) Tình hình thực hiện

Trong năm 2024, 2025 đã hoàn thành và đưa vào vận hành Đường dây 220kV Nhiệt điện Hải Dương – Trạm 500kV Phố Nối; T2 TBA 220kV Thủy Nguyên công suất 250MVA, TBA 220kV Dương Kinh công suất 250MVA; TBA 220kV Gia Lộc công suất 2x250MVA...

Hiện tại, chủ đầu tư đang tiếp tục thực hiện các dự án: Đường dây 220kV 500kV Hải Phòng – Gia Lộc; Trạm biến áp 220kV Tân Việt và đường dây 220kV Tân Việt – rẽ Gia Lộc - Phố Nối; Mở rộng ngăn lộ 220kV tại sân phân phối 220kV Nhiệt điện Phả Lại; Trạm biến áp 220kV Thanh Hà và đường dây đấu nối; TBA 220kV An Lão và đấu nối (dự kiến hoàn thành và đưa vào vận hành trong năm 2026); TBA 220kV Cát Hải và đường dây đấu nối...

4. Lưới điện 110kV

a) Quy hoạch

Theo Quyết định số 5455/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2050, giai đoạn đến 2030, dự kiến xây dựng mới 103 trạm biến áp 110kV với tổng công suất 12.891MVA, nâng cấp 43 TBA 110kV với tổng công suất 6.102,5MVA.

Tổng công suất các TBA 110kV trên địa bàn thành phố đến năm 2030 khoảng 21.737,5MVA đảm bảo cung cấp điện cho các hoạt động kinh tế xã hội của thành phố.

b) Tình hình thực hiện

Trong năm 2024, 2025 đã hoàn thành và đưa vào vận hành một số TBA 110kV, cụ thể: TBA Tân Trường công suất 2x63MVA, TBA Cộng Hoà 2 công suất 40+63MVA, TBA Nam Sách 2 công suất 2x63MVA, TBA Hưng Thái công suất 40MVA, TBA Tứ Kỳ công suất 40MVA, TBA NC 220kV Gia Lộc công suất 63MVA, Đường dây và TBA 110kV An Dương, Lắp MBA T2 Khu công nghiệp An Dương, Lắp MBA T3 TBA 110kV Việt Ý, Nâng công suất TBA 110kV Hạ Lý, Nâng công suất TBA 110kV Tiên Lãng, Lắp MBA T2 Cát Bà, Lắp MBA T3 Tràng Duệ...

Trong năm 2026, tiếp tục triển khai các dự án: Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV An Lão, Đường dây và TBA 110kV Bắc Sông Cấm 2, Đường dây và TBA 110kV Vạn Hương, Đường dây và TBA 110kV Cầu Rào, Cải tạo đường dây 110kV ND Phả Lại - Đồng Niên (lộ 175, 176A80), Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Gia Lộc, Đường dây và TBA 110kV Tứ Minh, Đường dây và TBA 110kV Kinh Môn, Đường dây 110kV từ 220kV Hải Dương - Đồng Niên, ĐZ và TBA Thanh Miện 2, Nâng công suất MBA T2 TBA 110kV Đồng Niên, Nâng công suất MBA T2 TBA 110kV Cẩm Điền...

II. Phương án đảm bảo cung cấp điện

1. Phương án đảm bảo cung cấp điện đối với các trạm biến áp đang mang tải cao

Trên địa bàn thành phố hiện có khoảng 41 máy biến áp 110kV đang mang tải cao từ 81% đến 110%, nguyên nhân chủ yếu do các tháng cao điểm nắng nóng nhu cầu sử dụng điện tăng. *Phương án xử lý theo Phụ lục II đính kèm.*

2. Phương án đảm bảo cung cấp điện đối với các tuyến đường dây 110kV đang mang tải cao.

Trên địa bàn thành phố hiện có khoảng 17 tuyến đường dây 110kV đang mang tải cao từ 81% đến 109%, nguyên nhân chủ yếu do các tháng cao điểm nắng nóng nhu cầu sử dụng điện tăng. *Phương án xử lý theo Phụ lục III đính kèm.*

3. Phương án cung cấp điện cho các Khu kinh tế

Trên địa bàn thành phố hiện có 03 Khu kinh tế: Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng và Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng; 01 Khu kinh tế đang nghiên cứu đề xuất thành lập mới: và Khu kinh tế phía Bắc Hải Phòng (Khu kinh tế chuyên biệt). *Phương án cấp điện cho các Khu kinh tế theo Phụ lục IV đính kèm.*

4. Phương án cấp điện cho các Khu công nghiệp

a) Phương án cung cấp điện cho các Khu công nghiệp đã thành lập

Trên địa bàn thành phố hiện có 32 Khu công nghiệp được thành lập trước năm 2025 (Phía Đông 15 khu, phía Tây 17 khu); 15 Khu công nghiệp được thành lập trong năm 2025-2026 (Phía Đông 12 khu, phía Tây 03 khu). *Phương án cấp điện cho các Khu công nghiệp đã thành lập theo Phụ lục V đính kèm.*

b) Phương án cung cấp điện cho các Khu công nghiệp đang triển khai

Trên địa bàn thành phố hiện có 07 Khu công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch phân khu (phía Đông 03 khu, phía Tây 04 khu); 09 Khu công nghiệp đang nghiên cứu hoặc đã được quy hoạch phân khu (phía Đông 01 khu, phía Tây 08 khu); 15 Khu công nghiệp dự kiến nghiên cứu (phía Đông 07 khu, phía Tây 08 khu); 06 Khu công nghiệp tiềm năng. *Phương án cung cấp điện cho các Khu công nghiệp đang triển khai theo Phụ lục VI đính kèm.*

5. Phương án cung cấp điện cho các Nhà đầu tư mới (tính từ 01/01/2026 đến nay)

Theo số liệu Ban Quản lý Khu kinh tế cung cấp, tính từ 01/01/2026 đến nay có 11 Nhà đầu tư đăng ký đầu tư. *Phương án cấp điện theo Phụ lục VII đính kèm.*

6. Tiến độ đầu tư nguồn và lưới điện trên địa bàn thành phố trong giai đoạn 2026-2030

- Đối với các dự án nguồn và lưới điện thuộc Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia: Thực hiện theo Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 28/5/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 điều chỉnh trên địa bàn thành phố (sau sáp nhập).

- Đối với lưới điện 110kV: Theo Quyết định số 5455/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2050, giai đoạn đến 2030, dự kiến xây dựng mới 103 trạm biến áp 110kV với tổng công suất 12.891MVA, nâng cấp 43 TBA 110kV với tổng công suất 6.165,5MVA. *Danh mục dự kiến đầu tư theo Phụ lục VIII đính kèm (Thời gian thực hiện các dự án lưới điện có thể thay đổi để phù hợp với tiến độ hoạt động của các Khu kinh tế, Khu công nghiệp và các Nhà đầu tư... Sở Công Thương cso trách nhiệm tiếp tục cập nhật, điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với thực tế khi triển khai).*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để đảm bảo nguồn cung cấp điện trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030 được đảm bảo, đặc biệt là phục vụ sản xuất công nghiệp, kinh doanh vụ

thương mại... để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP của thành phố (từ 13% đến 14%), đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện:

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố

Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 – 2030; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 18/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm cung ứng đủ điện phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân trong thời gian cao điểm năm 2026 và giai đoạn 2027-2030, Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 19/3/2026 về tăng cường thực hiện tiết kiệm năng lượng, thúc đẩy chuyển dịch năng lượng và phát triển giao thông điện, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 30/3/2026 về việc tăng cường thực thi tiết kiệm điện và phát triển điện mặt trời mái nhà, Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố; Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 21/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện tiết kiệm điện và phát triển điện mặt trời mái nhà trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Các Nghị quyết của Chính phủ, các Chỉ thị, Công điện, văn bản chỉ đạo điều hành của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm cung ứng điện cho sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của Nhân dân trong năm 2026 và giai đoạn đến 2030.

2. Sở Công Thương

- Phối hợp với chủ đầu tư, các sở, ngành, địa phương chấp thuận hướng tuyến đường dây và vị trí các trạm biến áp theo đề nghị của chủ đầu tư các dự án lưới điện.

- Theo dõi, đôn đốc chủ đầu tư các dự án nguồn và lưới điện triển khai thực hiện các dự án đảm bảo tiến độ theo đúng quy định.

- Hằng năm, phối hợp với Công ty Điện lực Hải Phòng xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh sách Danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng thuộc diện ưu tiên cấp điện khi bên bán điện thực hiện ngừng, giảm mức cung cấp điện trong hệ thống điện trên địa bàn thành phố.

- Hằng năm, phối hợp với Công ty Điện lực Hải Phòng xây dựng các kịch bản tiết giảm điện trong trường hợp xảy ra tình trạng thiếu công suất từ 5% - 50%, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; phối hợp với Công ty Điện lực Hải Phòng làm việc với các Khu công nghiệp, khách hàng sử dụng điện lớn

để thực hiện điều chỉnh phụ tải (DR) góp phần giảm công suất cực đại vào giờ cao điểm của hệ thống điện, giảm tình trạng lưới điện bị quá tải hoặc cần nâng cao hiệu quả kinh tế của hệ thống điện.

3. Sở Tài chính

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính phối hợp với Sở Công Thương, các ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các thủ tục về chấp thuận nhà đầu tư đối với các dự án nguồn và lưới điện trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp cung cấp thông tin các nhà đầu tư mới theo phân cấp quản lý, đặc biệt trong các lĩnh vực mũi nhọn có yêu cầu cao như công nghiệp bán dẫn theo đề nghị của Công ty Điện lực Hải Phòng.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế

- Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với chủ đầu tư các dự án nguồn và lưới điện đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục đối với các dự án nguồn và lưới điện trên địa bàn quản lý.

- Định kỳ cung cấp tiến độ đưa vào hoạt động của các Khu kinh tế, Khu công nghiệp; cung cấp thông tin các nhà đầu tư mới theo phân cấp quản lý, đặc biệt trong các lĩnh vực mũi nhọn có yêu cầu cao như công nghiệp bán dẫn cho Công ty Điện lực Hải Phòng để Công ty Điện lực Hải Phòng kịp thời xây dựng phương án cấp điện.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất, thực hiện nhiệm vụ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

6. Các sở, ngành có liên quan

Phối hợp với Sở Công Thương, chủ đầu tư, các địa phương hỗ trợ các Nhà đầu tư về hướng tuyến đường dây và vị trí các trạm biến áp đảm bảo phù hợp với quy hoạch của các ngành.

7. UBND các xã, phường, đặc khu

- Phối hợp với Nhà đầu tư dự án nguồn và lưới điện xác định hướng tuyến, vị trí các dự án điện; bố trí đủ quỹ đất, đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng và bàn giao mặt bằng cho Nhà đầu tư để thực hiện dự án.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đến tổ chức, cá nhân hiểu được tầm quan trọng của các công trình nguồn và lưới điện, phục vụ an sinh xã hội, phát triển kinh tế nhằm nhận được sự ủng hộ của người dân trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.

- Các xã, phường, đặc khu có các dự án nguồn và lưới điện đang hoặc chuẩn bị triển khai xây dựng, yêu cầu các xã, phường, đặc khu khẩn trương thực hiện

hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng dự án để khởi công xây dựng dự án theo đúng tiến độ đã đề ra.

8. Đối với chủ đầu tư các dự án nguồn và lưới điện

a) Chủ đầu tư các dự án nguồn điện

Yêu cầu bố trí nguồn vốn và các điều kiện để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đảm bảo đúng tiến độ theo Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII.

b) Chủ đầu tư dự án lưới điện (Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Công ty Điện lực Hải Phòng...)

- Bố trí nguồn vốn và các điều kiện để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án nguồn điện; các dự án đường dây và TBA 110kV, 220kV, 500kV để cấp điện cho thành phố Hải Phòng theo đúng Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, Quy hoạch thành phố đã được phê duyệt. Trong đó, đề nghị đẩy nhanh tiến độ xây dựng TBA 220kV An Lão và các xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV An Lão để san tải cho đường dây 110kV các lộ 177, 178 T220 Đồng Hòa - 178, 181 T220 Thái Bình và đường dây 110kV các lộ từ 174, 178 T220 Vật Cách cấp điện cho KCN Nhật Bản, KCN An Dương, KCN Tràng Duệ (bao gồm các khách hàng trọng điểm: LG Electronics, LG Inotek, LG Display), thời gian hoàn thành trong Quý IV năm 2026.

- Khẩn trương lập và thỏa thuận hướng tuyến các tuyến đường dây và vị trí đặt trạm biến áp được đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố theo đúng Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, Quy hoạch thành phố đã được phê duyệt.

- Chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương của thành phố trong thực hiện nhiệm vụ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có) theo đúng quy định khi thực hiện các dự án nguồn và lưới điện.

9. Công ty Điện lực Hải Phòng

- Hằng năm, lập phương án vận hành và huy động hợp lý các nguồn điện trong hệ thống điện quốc gia để đảm bảo cung cấp điện an toàn tuyệt đối, đảm bảo cung cấp đủ điện cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân trên địa bàn thành phố, không để thiếu điện trong mọi tình huống.

- Chủ động lập phương án vận hành phù hợp với các nguồn điện năng lượng tái tạo và các nguồn điện khác trong hệ thống trong các trường hợp thừa nguồn, thiếu nguồn, quá tải lưới điện; đảm bảo vận hành hệ thống điện an toàn, ổn định và tin cậy; tuyệt đối tuân thủ các quy định hiện hành về vận hành, huy động và điều độ thời gian thực hệ thống điện quốc gia.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, dự báo nhu cầu sử dụng điện, công suất cực đại của thành phố, báo cáo Sở Công Thương để điều chỉnh kịp thời trong trường hợp có sự thay đổi so với dự báo tại Phương án này.

- Hằng tháng, phối hợp với Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế cập nhật thông tin và lập phương án cấp điện các nhà đầu tư mới phát sinh, đặc biệt trong các lĩnh vực mũi nhọn có yêu cầu cao như công nghiệp bán dẫn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện tiết kiệm điện, sử dụng điện hợp lý và hiệu quả; đồng thời đẩy mạnh thực hiện các chương trình quản lý nhu cầu điện, điều chỉnh phụ tải điện và sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả.

(Danh mục một số nhiệm vụ của các cơ quan đơn vị theo Phụ lục IX đính kèm. Các cơ quan, đơn vị căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành mục đích của Phương án này).

Trên đây là Phương án Cung ứng điện để đảm bảo phát triển kinh tế xã hội của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030, đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để báo cáo);
- Các sở, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Ban Quản lý các Khu kinh tế;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công ty Điện lực Hải Phòng;
- GĐ, PGĐ L.N.Lân;
- Lưu: VT, NL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Ngọc Lâm

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH, TIẾN ĐỘ KHÁCH HÀNG MỚI VÀ KHÁCH HÀNG CŨ TĂNG CÔNG SUẤT

STT	Tên Khách hàng	Công suất đăng ký (MW)	TBA 110kV dự kiến cấp điện
I	Khu công nghiệp		
1	KCN Tiên Thanh	2	TBA 110kV KCN Tiên Thanh 2x63MVA xây mới
2	KCN Tân Trào	2	TBA 110kV KCN Tân Trào 2x63MVA xây mới
3	Khu phi thuế quan và KCN Nam Đình Vũ (khu 1)	15	TBA Nam Đình Vũ -25MVA
4	Khu công nghiệp Deep C3	1,75	TBA 110kV Cát Hải-2x40MVA
5	Khu công nghiệp Trảng Duệ (KH LG Innotek, LGE,..)	30	TBA 110kV Trảng Duệ - 3x63MVA
6	KCN Kim Thành	4	MBA T2 TBA 110kV E8.6 Lai Khê
7	KCN Hoàng Diệu	1	MBA 110kV 63MVA nối cấp TBA 220kV Gia Lộc
8	KCN Gia Lộc	4	MBA 110kV 63MVA nối cấp TBA 220kV Gia Lộc
9	KCN Tân Trường mở rộng	6	TBA 110kV Tân Trường 2x63MVA hiện có
10	KCN Lương Điền - Ngọc Liên	5	TBA 110kV Cẩm Điền 2x40MVA và TBA 110kV do chủ đầu tư xây dựng mới
11	Khu công nghiệp An Phát 1	40	TBA 110kV Nam Sách 2-2x63MVA
12	Khu công nghiệp Bình Giang	1	TBA 110kV Thanh Miện 2-40MVA đóng điện quý 1/2026

13	Khu công nghiệp Phúc Điền mở rộng	15	TBA 110kV Phúc Điền -2x63MVA hiện có
14	Khu công nghiệp Đại An mở rộng	15	TBA 110kV Đại An -2x63MVA
15	Khu công nghiệp Lai Vu	6	TBA 110kV Lai Khê-2x63MVA
16	Khu công nghiệp Cộng Hòa	3	TBA 110kV Cộng Hòa 2-40+63MVA
II	Cụm công nghiệp		
1	CCN Dũng Tiến - Giang Biên	4	TBA 110kV Nguyên Giáp-2x40MVA
2	CCN Quang Phục	4	TBA 110kV Tiên Lãng-40+63MVA
3	CCN Tiên Cường II	6	TBA 110kV Nguyên Giáp-2x40MVA
4	CCN Tân Trào	3	TBA 110kV Kiến Thụy 1x63MVA
5	CCN An Thọ	2	TBA 110kV Tiên Lãng (40+63MVA), An Lão (63MVA), Kiến Thụy (63MVA)
6	CCN Cẩm Vãn	2	TBA 110kV An Lão 63MVA
7	CCN Làng nghề cơ khí Mỹ Đồng	2	TBA 110kV Thủy Nguyên 2-2x63MVA
8	CCN Kiền Bái - Cao nhân	2	TBA 110kV Thủy Nguyên 2-2x63MVA
9	CCN Đại Thắng	2	Lộ 372 TBA 110kV Tiên Lãng, lộ 372 TBA 110kV Vĩnh Bảo, lộ 375 TBA 110kV An Lão, lộ 373 TBA 110kV Nguyên Giáp

10	CCN Cao Thắng	10	TBA 110kV Thanh Miện-40+63MVA
11	CCN Toàn Thắng	2,4	TBA 110kV Thanh Miện -40+63MVA và MBA 110kV 63MVA nối cấp TBA 220kV Gia Lộc
12	CCN Việt Hòa	2	TBA 110kV Đồng Niên-2x40+2x63MVA
13	CCN Nguyễn Giáp	3	TBA 110kV Nguyễn Giáp-2x40MVA
14	CCN CADI Yên Viên - Ngọc Liên	2	TBA 110kV Cẩm Điền 2x40MVA và TBA 110kV do chủ đầu tư xây dựng mới
15	CCN Lương Điền 3	4	TBA 110kV Cẩm Điền 2x40MVA
III	Khách hàng có phụ tải lớn		
1	Công ty cổ phần cơ giới và xây lắp Hùng Giang	3	Lộ 372 TBA 110kV Tiên Lãng, lộ 372 TBA 110kV Vĩnh Bảo, lộ 375 TBA 110kV An Lão, lộ 373 TBA 110kV Nguyễn Giáp
2	Đường dây và các TBA Dự án khu đô thị mới tại khu vực phường Dương Kinh và xã Kiến Thụy	4	Xuất tuyến 22kV MBA 110kV nối cấp TBA 220KV Dương Kinh, và lưới Trung thế khu vực
3	Đường dây và các TBA Dự án Khu đô thị Hưng Ngân Riverside tại phường Dương Kinh, thành phố Hải Phòng	4	Xuất tuyến 22kV MBA 110kV nối cấp TBA 220KV Dương Kinh, và lưới Trung thế khu vực

4	Công ty Cổ phần Hạ tầng Bảo Tín	2	TBA 110kV Đồ Sơn-2x40MVA
5	Công ty Cổ phần đầu tư kinh doanh địa ốc Phương Đông	2	TBA 110kV HP96 Đồ Sơn-2x25MVA
6	Công ty Cổ phần xi măng Bạch Đằng	21	TBA Xi măng Liên Khê xây mới 30MVA
7	Nhà ga T2 Cảng hàng không quốc tế Cát Bi	4	TBA 110kV Cát Bi - 2x63MVA
8	Dự án NOXH (giai đoạn 1) tại phường Tràng Cát, quận Hải An, TP Hải Phòng	5	TBA 110kV Thép Đình Vũ-2x63MVA, TBA 110kV Tràng Cát -2x63MVA xây mới
9	Dự án tòa nhà đa chức năng tại lô 4/10A Khu đô thị mới Ngã 5-Sân bay Cát Bi, phường Đằng Hải, quận Hải An, TP Hải Phòng	2,3	TBA 110kV Cửa Cấm-2x63MVA
10	Dự án ĐTXD khu nhà ở tại khu vực ngõ 226 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng	3	TBA 110kV Cửa Cấm-2x63MVA
11	Dự án ĐTXD chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng	5	TBA 110kV Lạch Tray-40MVA, TBA 110 Cát Bi-2x63MVA

12	Dự án khu đô thị mới phía Nam Thành phố Hải Dương (giai đoạn 2), phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng	4	MBA 110kV 63MVA nối cấp TBA 220kV Gia Lộc và TBA 110kV Đồng Niên-2x40+2x63MVA
13	Trung tâm thương mại Aeon Hải Dương	4	MBA 110kV 63MVA nối cấp TBA 220kV Gia Lộc và TBA 110kV Đồng Niên-2x40+2x63MVA
14	Nhà máy Bắc Dương - Chi nhánh Công ty dây và cáp điện Thượng Đình	2	TBA 110kV Cẩm Điền-2x40MVA
15	Trung tâm dịch vụ Logistics, cảng xăng dầu và hàng hóa, kho xăng dầu, khu dịch vụ thương mại	1	TBA 110kV Nhị Chiểu-3x63MVA
Tổng công suất		261	

PHỤ LỤC II
CÁC TRẠM BIẾN ÁP 110KV MANG TẢI CAO VÀ PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

STT	Tên MBA 110kV mang tải cao	Sdm	% Tải max	Số giờ mang tải cao (>80%)	Nguyên nhân	Giải pháp tạm thời	Giải pháp theo DA ĐTXD đã và đang thực hiện	Đề xuất kế hoạch ĐTXD 2027-2028
1	T1 An Lạc (E2.2)	63	96,2%	38,5	Tăng trưởng phụ tải	Chuyển đổi phương thức cấp điện phía trung thế từ T110 Thủy Nguyên 2 khoảng 05MW, T2 An lạc khoảng 10MW		NCS T2 lên 63MVA san tải cho T1, T3
2	T2 An Lạc (E2.2)	40	81,6%	0,5	Tăng trưởng phụ tải	Chuyển đổi phương thức cấp điện phía trung thế từ T110 Hạ Lý, Cửa Long khoảng 15MW		
3	T3 An Lạc (E2.2)	63	84,2%	1,0	Tăng trưởng phụ tải	Chuyển đổi phương thức cấp điện phía trung thế từ T110 Hạ Lý, Cửa Long khoảng 15MW		
4	T2 Lạch Tray (E2.3)	40	93,0%	27,5	Tăng trưởng phụ tải	Chuyển đổi phương thức cấp điện phía trung thế từ T110 Hạ Lý, Cửa Cẩm khoảng 15MW		Lắp đặt MBA T1 63MVA
5	T1 Vĩnh Bảo (E2.10)	63	95,9%	15,0	Tăng trưởng phụ tải	Chuyển đổi phương thức cấp điện phía trung thế từ T2 Vĩnh Bảo khoảng 5MW	Xây dựng mới TBA Tam Cường san tải cho E2.10 (BA2 đang triển khai dự án, dự kiến tiến độ đóng điện Q4.2027; PCHP đề xuất đẩy nhanh tiến độ đóng điện Q4.2026)	NCS T2 lên 63MVA
6	T2 Vĩnh Bảo (E2.10)	40	98,8%	27,0	Tăng trưởng phụ tải	1. Xây dựng Đường dây 35kV liên lạc lộ 373E8.19 Nguyên Giáp và 372E2.10 Vĩnh Bảo (6MW) 2. Xây dựng đường dây 35kV liên lạc lộ 375E8.7 Nghĩa An và lộ 376E2.10 Vĩnh Bảo (7MW)	Xây dựng mới TBA Tam Cường san tải cho E2.10 (BA2 đang triển khai dự án, dự kiến tiến độ đóng điện Q4.2027; PCHP đề xuất đẩy nhanh tiến độ đóng điện Q4.2026)	
7	T1 Thủy Nguyên (E2.11)	63	93,1%	14,5	Tăng trưởng phụ tải	Chuyển đổi phương thức cấp điện phía trung thế từ T110 Thủy Nguyên 1, Lưu Kiếm khoảng 15MW	Xây dựng mới TBA Bắc Sông Cẩm 2 san tải cho E2.11 khoảng 10MW, (tiến độ đóng điện dự kiến của BA2	

							Q4.2027, PCHP đề xuất đóng điện Q4.2026)	
8	T1 Lê Chân (E2.12)	63	86,7%	16,0	Tăng trưởng phụ tải		Xây dựng TBA Cầu Rào san tải cho E2.12 Lê Chân; Xây dựng XT 22kV nối cấp T220 Dương Kinh (BA2 đang thực hiện, tiến độ đóng điện dự kiến Q2/2026 san tải khoảng 25MW	
9	T2 Lê Chân (E2.12)	63	98,1%	25,5	Tăng trưởng phụ tải			
10	T1 Kiến An	63	87,2%	11,0	Tăng trưởng phụ tải			Lắp đặt MBA T2 Quán Trữ 63MVA
11	T1 Tràng Duệ (E2.21)	63	95,6%	142,0	Công suất KH tăng cao (Cty LG Inotek, LG Electronics...thuộc KCN Tràng Duệ)	Chuyển đổi phương thức cấp điện phía trung thế từ T2 sang T3	Đã lắp đặt mới MBA T3, đóng điện T11/2025 để san tải	
12	T2 Tràng Duệ (E2.21)	63	102,2%	133,0				
13	T1 Việt Ý (E2.22)	63	89,7%	10,0			Đã lắp đặt mới MBA T3, đóng điện T12/2025 để san tải	
14	T1 KCN 96 Đồ Sơn	25	94,2%	7,0	Công suất KH tăng cao thuộc KCN HP 96 Đồ Sơn	Chuyển phía 22kV từ XT T220 Dương Kinh khoảng 5MW;		Đề xuất NCS T1, T2 TBA KCN HP96 lên 2*40 MVA
15	T2 KCN 96 Đồ Sơn	25	86,0%	6,0	Công suất KH tăng cao thuộc KCN HP 96 Đồ Sơn	Chuyển phía 22kV từ XT T220 Dương Kinh khoảng 5MW;		
16	T1 Tiên Lãng (E2.27)	40	88,6%	2,0	Tăng trưởng phụ tải	Chuyển đổi phương thức cấp điện từ TBA Vĩnh Bảo sang khoảng 8MW	- Xây dựng mới TBA Tam Cường san tải cho E2.27;(BA2 đang xây dựng, dự kiến tiến độ đóng điện Q4.2027; PCHP đề xuất đẩy nhanh tiến độ đóng điện Q4.2026).	Trường hợp không đóng điện được TBA Tam Cường trước quý 2.2027 thì đề xuất NCS T1 TBA Tiên Lãng lên 63MVA
17	T2 Tiên Lãng (E2.27)	63	94,3%	9,0	Tăng trưởng phụ tải	Chuyển đổi phương thức cấp điện từ TBA Vĩnh Bảo sang khoảng 8MW		
18	T1 An Lão (E2.31)	63	96,2%	44,0	Tăng trưởng phụ tải	Xây dựng đường dây 35kV liên lạc lộ 373E8.23 Thanh Hà và lộ 373E2.31 An Lão (7MW)		Lắp đặt mới MBA T2 – 63MVA
19	T2 Việt Nhật (E2.34)	63	99,8%	11,5	Cấp KH chuyên			

					dùng			
20	T1 Quán Trữ (E2.36)	63	86,1%	7,5	Tăng trưởng phụ tải	Chuyển đổi phương thức cấp điện từ TBA Lê Chân sang khoảng 5MW		Lắp đặt mới MBA T2 – 63MVA
21	T1 Kiến Thụy (E2.46)	63	86,1%	17,5	Tăng trưởng phụ tải	Chuyển đổi phương thức cấp điện lưới trung áp từ trạm 220kV Dương Kinh		
22	T2 Đồng Niên E8.1	63	86,0%	2,5	Chuyển đổi phương thức kết dây	Chuyển kết dây về cơ bản	Đã đóng điện nâng công suất MBA T2- 63MVA - Tháng 3/2026	
23	T1 Phả Lại (E8.4)	25	110,0%	0,5	Ngày 26/5 cấp hỗ trợ phụ tải E8.24 do TI ngắn lộ 175A80 sự cố Các ngày khác Pmax khoảng 54%	Chuyển kết dây về cơ bản		
24	T1 Chí Linh (E8.5)	40	89,0%	7,5	- Ngày 08/02 cấp hỗ trợ, phục vụ tách MBA T1 E8.24 Ngày 26/5 cấp hỗ trợ phụ tải E8.24 do TI ngắn lộ 175A80 sự cố - Ngày 29/5 cấp hỗ trợ ĐZ 377E8.10 sự cố Các ngày khác Pmax khoảng 80%	Chuyển kết dây về cơ bản, khai thác công suất TBA Công Hòa 2 40+63MBA non tải		
25	T1 Chí Linh (E8.5)	40	87,0%	3,5	Phụ tải tăng cao vào giờ cao điểm	Chuyển kết dây về cơ bản, khai thác công suất TBA Công Hòa 2 40+63MBA non tải		
26	T1 E8.6 Lai Khê	63	83,0%	2,5	Phụ tải tăng cao vào giờ cao điểm	San tải sang T110 Kim Thành, đóng điện T12/2025 khoảng 10MW;	Đang xây dựng mới TBA 110kV Kinh Môn đóng điện Q4. 2026	
27	T2 E8.6 Lai Khê	63	84,0%	2,5	Phụ tải tăng cao vào giờ cao điểm			
28	T2 E8.7 Nghĩa An	40	88,0%	5,0	Phụ tải tăng cao vào giờ cao điểm	Chuyển đổi phương thức giữa T1 và T2, san tải sang TBA Hưng Thái	Đã đóng điện TBA 110kV Hưng Thái T3/2025 để san tải	

29	T1 Nhị Chiểu (E8.10)	63	81,0%	1,0	Phụ tải tăng cao vào giờ cao điểm	Chuyển phương thức về cơ bản		
30	T2 Nhị Chiểu (E8.10)	63	92,0%	8,5	Ngày 11/5 cấp hỗ trợ MBA T1+T3E8.10 để công tác theo kế hoạch Các ngày khác Pmax khoảng 54%	Chuyển phương thức về cơ bản		
31	T1 Đại An (E8.11)	63	83,0%	2,5	Phụ tải tăng cao vào giờ cao điểm	Chuyển phương thức, san tải sang TBA 110kV Tứ Minh mới đóng điện	Đã đóng điện dự án TBA 110kV Tứ Minh-63MVA- Tháng 5/2026 để san tải	
32	T2 Đại An (E8.11)	63	91,0%	78,5	Ngày 14/1 cấp hỗ trợ ĐZ 371E8.11 sự cố. Các ngày khác Pmax vào các giờ cao điểm khoảng 84%			
33	T2 E8.13 Ngọc Sơn	63	99,0%	34,5	Phụ tải tăng cao vào giờ cao điểm và Ngày 14/4 cấp hỗ trợ phụ tải phục vụ tách T1 E8.13	Chuyển phương thức trung áp sang TBA 110kV Tứ Kỳ và NC Gia Lộc mới đóng điện	Đã đóng điện TBA 110kV Tứ Kỳ -40MVA , TBA 110kV NC Gia Lộc -63MVA -tháng 10/2025 để san tải	
34	T2 E8.14 Thanh Miện	40	86,0%	5,0	Phụ tải tăng cao vào giờ cao điểm	San tải sang TBA TBA 110kV Thanh Miện 2 mới đóng điện	Đã đóng điện TBA 110kV Thanh Miện 2- Q1.2026 để san tải	Xây dựng mới TBA 110kV Thanh Miện 3 (2*63 MVA)- Q2/2027
35	T1 E8.15 Phúc Điền	63	84,0%	5,5	Phụ tải tăng cao do ngày 07/4 ĐZ 371+375E8.15 cấp hỗ trợ ĐZ 372E8.12	Chuyển phương thức sang TBA E8.26 Tân Trường cấp hỗ trợ khoảng 10MW	Đã có dự án XDM TBA 110kV Nối cấp 220kV Tân Việt- Q1.2028	Do phụ thuộc tiến độ TBA 220kV Tân Việt (Q1/2028), nên Đề xuất bổ sung XDM TBA 110kV Bình Giang 2 (2*63 MVA) để đảm bảo san tải và đảm bảo cấp điện cho KCN Bình Giang
36	T2 E8.16 Tiền Trung	63	90,0%	16,5	Phụ tải tăng cao vào giờ cao điểm	San tải sang TBA 110kV Nám Sách 2 mới đóng điện T2-63MVA T12/2025	Đã đóng điện TBA 110kV Nam Sách 2 và Lắp T2 Nam Sách 2-T12.2025 san tải	

37	T1 E8.21 Cẩm Điền	40	94,0%	46,5	Phụ tải tăng cao vào giờ cao điểm Ngày 22/3 cấp hỗ trợ phục vụ tách MBA T2 E8.21 để thí nghiệm định kỳ	Chuyển một phần phụ tải ĐZ 373E8.21 sang ĐZ 373E8.26 Tân Trường		Đề xuất bổ sung dự án ĐTXD nâng công suất MBA T2 Cẩm Điền từ 40 lên 63MVA Đề xuất bổ sung dự án ĐTXD TBA Cẩm Giàng 2 để san tải cho TBA 110kV Cẩm Điền và đảm bảo cấp điện cho KCN Lương Điền - Ngọc Liên đang xây dựng.
38	T2 E8.21 Cẩm Điền	40	86,0%	18,5	Phụ tải tăng cao vào giờ cao điểm			
39	T1 E8.23 Thanh Hà	40	104,0%	24,0	Phụ tải tăng cao vào giờ cao điểm Max ngày 25/5 do thời tiết cực đoạn. B8 đã chuyển phương thức 1 phần phụ tải sang TBA E8.31 Tứ Kỳ cấp	Chuyển về kết dây cơ bản	Đã đóng điện TBA E8.31 Tứ Kỳ-40MVA để san tải	Đề xuất bổ sung dự án ĐTXD TBA Thanh Hà 2-63MVA để giảm tải cho TBA 110kV Thanh Hà, cấp điện khu vực Xã Hà Đông và tạo mạch liên lạc, nguồn cấp dự phòng cho khu vực giáp Tiên Lãng, An Lão
40	T1 Nam Sách (E8.24)	40	100,0%	46,0	Phụ tải tăng cao vào giờ cao điểm Các ngày 01+02+03/2 Cấp hỗ trợ ĐZ 371E8.28 để công tác theo kế hoạch	San tải sang TBA 110kV Nam Sách 2 và TBA 110kV Phả Lại		
41	T1 Tứ Kỳ (E8.31)	40	92,0%	12,0	Chuyển phương thức cấp hỗ trợ TBA 110kV Nguyên Giáp (giảm tải ĐZ 177, 178E2.1 Đồng Hòa)	Chuyển về kết dây cơ bản		

PHỤ LỤC III
ĐƯỜNG DÂY 110KV MANG TẢI CAO VÀ PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

STT	Tên Đường dây 110kV mang tải cao	Idm	% Tải max	Số giờ mang tải cao (>80%)	Nguyên nhân	Giải pháp tạm thời	Giải pháp theo ĐTXD đang thực hiện
1	171E2.1 T220 Đồng Hòa <=> 171E2.20 T220 Đình Vũ	690	88,4%	28,0	Tăng trưởng phụ tải		Đóng điện ĐZ 110kV xuất tuyến 110kV TBA 220kV Dương Kinh đầu nối với đường dây Đồng Hòa-Đình Vũ, (PCHP đang thực hiện dự án ĐTXD XT1, dự kiến tiến độ đóng điện Q2/2026)
2	177E2.1 T220 Đồng Hòa - 171E8.19 Nguyên Giáp	690	104,6%	86,0	Tăng trưởng phụ tải	1. Đóng điện 03 MV trung thế từ TBA Nguyên Giáp, Nghĩa An, Thanh Hà cấp hỗ trợ TBA Vĩnh Bảo, An Lão khoảng 20MW 2. Làm việc với NM Thép Shengli để duy trì SX tối thiểu 04 lò luyện các khung giờ 16h00-23h00 duy trì Pmax < 85MW + Phối hợp NSO, để thực hiện thay đổi kết dây 110kV từ 16h00 – 23h00 các ngày nắng nóng tải cao: Chuyển toàn bộ TBA 110kV Nguyên Giáp (khoảng 40MW) từ đz 177E2.1 sang đz 178E11.1 cấp, chuyển MBA T2 E2.27 (47MW) từ đz 178E2.1 sang đz 177E2.1 cấp và chuyển T1 Vĩnh Bảo sang đz 178E2.1 cấp (để KD cắt MC 112 Vĩnh Bảo); Đưa mức mang tải ĐZ 177,178E2.1 và 178, 181E11.1 về mức dưới 100%.	Đóng điện đường dây 110kV xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV An Lão (BA2 đang thực hiện dự án ĐTXD, dự kiến tiến độ đóng điện Q4.2026)
3	178E2.1 T220 Đồng Hòa - 172E2.44 An Dương	690	98,6%	40,5	Tăng trưởng phụ tải		
4	171E2.44 An Dương <=> 172E2.31 An Lão	690	84,5%	5,5	Tăng trưởng phụ tải		
5	178E2.9 T220 Vật Cách <=> 172E2.38 KCN An Dương.	690	101,2%	162,0	Tăng trưởng phụ tải	1. Làm việc khách hàng Cty LG Display để cân bằng tải đ/dây 174&178E2.9 T220 Vật Cách 2. Thống nhất khách hàng KCN An Dương, KCN Nhật Bản-Hải Phòng, Cty LG Display điều hòa sản xuất tránh các khung giờ cao điểm	Đóng điện đường dây 110kV xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV An Lão (BA2 đang thực hiện dự án ĐTXD, dự kiến tiến độ đóng điện Q4.2026)
6	174E2.9 T220 Vật Cách <=> 171A2.20 Nomura	610	98,4%	143,0	Tăng trưởng phụ tải		
7	173E2.35 220kV Thủy Nguyên <=> 171E2.11 Thủy Nguyên 2	690	81%	1,0			Đóng điện dự án cải tạo đường dây 110kV An Lạc - Trảng Bạch - Uông Bí

8	172E8.16 - 174E8.1	515	109%	21,0	Do ngày 26/5 sự cố sự cố TI ngắn lộ 175 và 176A80 + Các ngày khác A1 thay đổi kết dây để công tác theo kế hoạch nên trào lưu thay đổi	Kiến nghị A1 giảm trào lưu công suất từ Lai Khê => Tiền Trung => Đồng Niên	Đóng điện dự án: 1- ĐZ 110kV mạch kép mới từ Hải Dương về Đồng Niên -Q4/2026 2- Cải tạo đường dây Phả Lại - Đồng Niên (nâng lên dây AC 300)-Q4/2026
9	173E8.30 - 171E8.6	515	98%	15,0			
10	174E8.30 - 172E8.6	515	99%	25,0			
11	173E8.6 - 173E8.16	515	94%	8,5			
12	176E8.6 Lai Khê <=>174E8.16 Tiền Trung	515	95%	10,5			
13	171E8.12 - 171E8.10	610	82%	2,5	Ngày 12/5 tách E8.8 Phúc Sơn để công tác theo kế hoạch nên phụ tải E8.10 Nhị Chiểu chuyển sang lộ 171E8.10 cấp	Kiểm soát, có ý kiến A1 tạo phương thức giảm tải khi phương thức thay đổi	
14	172E8.13 - 174E8.9	610	97%	0,0	Ngày 19/4 tách E8.11 Đại An, và ngày 26/5 sự cố sự cố TI ngắn lộ 175 và 176A80 nên trào lưu thay đổi	Kiểm soát, có ý kiến A1 tạo phương thức giảm tải khi phương thức thay đổi	
15	175E8.35 - 171E8.14	610	85%	5,0	A1 thay đổi phương thức để PC Hưng Yên công tác theo kế	Kiến nghị A1 giảm trào lưu công suất từ 220kV Gia Lộc => Thanh Miện => Phố Cao	Đóng điện dự án: Cải tạo ĐZ 110kV từ 220kV Gia Lộc - nhánh rẽ Nghĩa An-Q2/2027

					hoạch		
16	175A80 - 171E8.24	515	90%	7,5	Ngày 10-12/4 A1 thay đổi phương thức đề phục vụ công tác đấu nối TBA 110 kV Tứ Minh và ngày 26/5 sự cố sự cố TI ngắn lộ 175 và 176A80 nên trào lưu thay đổi	Kiểm soát, có ý kiến A1 tạo phương thức giảm tải khi phương thức thay đổi	Đóng điện dự án: Cải tạo đường dây Phả Lại - Đồng Niên (nâng lên dây AC 300)- Q4/2026
17	173E8.11 - 172E8.35	610	98%	177,0	Phương thức A1	Kiến nghị A1 giảm trào lưu công suất từ 220kV Gia Lộc => Đại An => 220kV Hải Dương	Đóng điện Dự án: 220kV Tân Việt và dự án xuất tuyến 110kV từ Tân Việt đi Tân Trường- Q1/2028

PHỤ LỤC IV
PHƯƠNG ÁN CẤP ĐIỆN KHU KINH TẾ

STT	Tên Khu kinh tế	Địa điểm	Diện tích (ha)	Hiện trạng cấp điện (TBA, tổng công suất)	TBA cấp điện theo Quy hoạch (TBA, công suất)
I	KHU KINH TẾ ĐÃ THÀNH LẬP (2 KHU)				
1	KKT Đình Vũ - Cát Hải	Một phần phường An Phong; một phần các xã An Trường, An Lão; Một phần của các phường Thủy Nguyên, Hòa Bình, Bạch Đằng, Hải An, Đông Hải; Một phần đặc khu Cát Hải	22.540	TBA 110kV An Lão -63MVA; TBA 110kV Trảng Duệ-3x63MVA; TBA 110kV Thủy Nguyên 1-2x63MVA; TBA 110kV Vsip-3x63MVA; TBA 110kV Thép Đình Vũ; MBA T3, T4-2x63 TBA 220kV Đình Vũ; TBA Nam Đình Vũ-63MVA; TBA Nam Đình Vũ 2-2x63MVA; TBA 110kV E2.24 Cát Hải (2x40 MVA)	TBA 110 kV KCN Trảng Duệ 3-2x63MVA; TBA 110 kV Đại Bản-2x63MVA; TBA 110 kV Bắc Sông Cẩm 1 (VSIP)-3x63MVA; TBA 110 kV Cảng Lạch Huyện-2x63MVA; TBA 110 kV Nam Đình Vũ 1-2-2x63MVA; TBA 110 kV Khu phi thuế quan số 1-2x63MVA; TBA 110 kV Khu phi thuế quan số 2-2x63MVA; TBA 110 kV Khu phi thuế quan số 3-2x63MVA; TBA 110 kV Bến Rừng-2x63MVA; TBA 110 kV Bắc Sông Cẩm 2-3x63MVA; TBA 110 kV Trảng Cát-2x63MVA; TBA 110 kV KCN Nam Trảng Cát-2x40MVA; TBA 110 kV KCN Đình Vũ (Deep C1)-2x63MVA; TBA 110 kV Núi Đèo-63MVA; TBA 110 kV KCN Thủy Nguyên 2 (VSIP)-63MVA; TBA 110 kV Kỳ Sơn-63MVA; TBA 110 kV Hồ Đông-2x63MVA; TBA 110 kV Cát Hải 2-63MVA; TBA 110 kV Nam Đình Vũ 1-3-2x63MVA; TBA 110kV DeepC3-2x63MVA; TBA 110 kV KCN phía Bắc đảo Cát Hải-63MVA; TBA 110KV Nam Đình Vũ 2-2-2x63MVA.

2	KKT ven biển phía Nam Hải Phòng	Xã Hùng Thắng, xã Chân Hưng và một phần các xã: Nghi Dương, Kiến Hưng, Kiến Hải, An Hưng, Tiên Minh, Nguyễn Bình Khiêm, Vĩnh Am; phường Nam Đồ Sơn	20.000	TBA 110kV Tiên Lãng-40+63MVA; TBA 110kV Vĩnh Bảo-40+63MVA; TBA 110kV E2.46 Kiến Thụy (63 MVA); TBA 110kV Đồ Sơn-2x40MVA	Vạn Hương 2x63MVA; An Lão 2 (1x63MVA); Tiên Thắng 1x63MVA; Tam Cường 2x40MVA; KCN Tiên Thanh 2x63MVA; Đoàn Xá 1x63MVA; KCN Ngũ Phúc 1x63MVA; KDL Đồi Rồng 1x40MVA; KCN Cầu Cựu 2x25MVA; KCN Giang Biên II 1x40MVA; KCN An Hòa 1x25MVA; KCN Đóng tàu Vinh Quang 1x63MVA; KCN Vinh Quang 2x40MVA; KCN Sân Bay Tiên Lãng 2x40MVA; KCN Tân Trào 2x63MVA; TBA 110 kV KKT 01-63MVA; TBA 110 kV KKT 02 (KCN Trần Dương-Hoà Bình khu C)-63MVA; TBA 110 kV KKT 03-63MVA; TBA 110 kV KKT 04-63MVA; TBA 110 kV KKT 05-63MVA; TBA 110 kV KKT 06 (KCN sân bay Tiên Lãng khu B)-63MVA; TBA 110 kV KCN Trần Dương – Hòa Bình-(khu A)-63MVA; TBA 110 kV KCN Trần Dương – Hòa Bình-(khu B)-63MVA; TBA 110 kV KCN Trung Lập-63MVA; TBA 110 kV KCN Tam Đa; Nâng công suất TBA 110kV An Lão 1 (lắp T2 - 63MVA; Nâng công suất TBA 110kV Tiên Lãng (NCS T1 40MVA lên 63MVA; Nâng công suất TBA 110kV Đồ Sơn (NCS T1, T2 – 2x40MVA lên 2x63MVA); Nâng công suất TBA 110kV Vĩnh Bảo (NCS T2-40MVA lên 63MVA); Nâng công suất TBA 110kV KCN Đồ Sơn (NCS T1, T2 – 2x25MVA lên 2x40MVA).
3	KKT chuyên biệt Hải Phòng	Xã Thượng Hồng, Nguyễn Lương Bằng, Bắc Thanh Miện, Thanh Miện, Hải Hưng và Bình Giang	5.300	TBA 110kV E8.14 Thanh Miện (63 + 40 MVA); TBA 110kV E8.34 Thanh Miện 2 (40 MVA); TBA 110kV Phúc Điền (2x63MVA)	TBA 110kV E8.34 Thanh Miện 2 (40+63 MVA); NC Tân Việt (2x63); Bình Giang 2 (3x63MVA); Bình Giang 3 (3x63MVA); Bình Giang 4 (2x63MVA); Bình Giang 5 (2x63MVA); Bình Giang 6 (2x63MVA); Thanh Miện 3 (3x63MVA); Thanh Miện 4 (4x63MVA); Thanh Giang (3x63MVA); Nâng công suất TBA 110kV Thanh Miện (NCS T2 40MVA lên 63MVA)
II	ĐANG NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT THÀNH LẬP (1 KHU)	Địa điểm			
4	KKT phía Bắc Hải Phòng (Khu kinh tế chuyên biệt)	-	20.000		

PHỤ LỤC V
PHƯƠNG ÁN CẤP ĐIỆN KHU CÔNG NGHIỆP ĐÃ THÀNH LẬP

TT	Tên KCN	Chủ đầu tư	Năm thành lập	Diện tích (ha)	Tỷ lệ lấp đầy	Tiến độ GPMB (ha)	Hiện trạng cấp điện (MBA, công suất)	% mang tải	Đề xuất TBA cấp điện theo Quy hoạch (TBA, công suất)	Ghi chú
A	PHÍA ĐÔNG HẢI PHÒNG									
I	15 KCN THÀNH LẬP TRƯỚC NĂM 2025			6.332	61%					
1	Nhật Bản - Hải Phòng	Cty Phát triển KCN Nhật Bản – Hải Phòng	1994	153	100%		T1A2.0 Nhật Bản - Hải Phòng (63 MVA) T1A2.0 Nhật Bản - Hải Phòng (63 MVA)	T1A2.0: 60% T2A2.0: 50%		
2	Đồ Sơn Hải Phòng	Cty LD KCN Đồ Sơn HP	1997	152,05	99%		T1 E2.15 Đồ Sơn (40 MVA) T1E2.23 KCN HP96 (25 MVA) T2E2.23 KCN HP96 (25 MVA)	T1E2.15: 100% T1E2.23: 40% T2E2.23: 90%	NCS T1, T2 TBA 110kV HP 96 từ 2x25MVA lên 2x40MVA; NCS T1, T2 TBA 110kV Đồ Sơn từ 2x40MVA lên 2x63MVA	
3	Đình Vũ	Cty CP KCN Đình Vũ	1997	541,46	97%		T3E2.20 220kV Đình Vũ (63 MVA) T4E2.20 220kV Đình Vũ (63 MVA)	T3E2.20: 50% T3E2.20: 45%	TBA 110 kV KCN Đình Vũ (Deep C1)- 2x63MVA	

4	Tràng Duệ 1, 2	Cty CP KCN Sài Gòn - Hải Phòng	2007	389,8	100%		T1E2.21 Trang Duệ (63 MVA) T2E2.21 Trang Duệ (63 MVA) T3E2.21 Trang Duệ (63 MVA)	T1E2.21: 90% T2E2.21: 95% T3E2.21: 30%	Lắp T4-63MVA TBA 110kV Tràng Duệ	
5	An Dương	Cty TNHH Liên hợp Đầu tư Thâm Việt	2008	196,1	73%		T1E2.38 KCN An Dương (40 MVA)	T1E2.38: 105%	Lắp T2-40MVA TBA 110kV KCN An Dương	
6	Nam Cầu Kiền	Cty CP Shinec	2008	263,47	86%		T1E2.28 Nam Cầu Kiền (16 MVA)	T1E2.28: 10%		
7	Khu phi thuế quan và KCN Nam Đình Vũ (khu 1)	Cty CP Tập đoàn Sao Đỏ	2009	1.329	46%		T1E2.32 Nam Đình Vũ (63 MVA)	T1E2.32: 45%	TBA 110 kV Nam Đình Vũ 1-2-2x63MVA	
8	MP Đình Vũ	Cty CP ĐT BĐS Minh Phương	2012	234,1	100%		T3E2.20 220kV Đình Vũ (63 MVA) T4E2.20 220kV Đình Vũ (63 MVA)	T3E2.20: 50% T4E2.20: 45%		
9	VSIP Hải Phòng	Cty TNHH VSIP Hải Phòng	2012	507,6	79%		T1E2.26 KCN Thủy Nguyên 1 (63 MVA) T2E2.26 KCN Thủy Nguyên 1 (63 MVA) T3E2.26 KCN Thủy Nguyên 1 (63 MVA)	T1E2.26: 75% T2E2.26: 85% T3E2.26: 25%		
10	Nam Đình Vũ (khu 2)	Cty CP KCN Hải Phòng (HPIP)	2014	513,4	39%		T1E2.42 Đình Vũ 2 (63 MVA) T1E2.42 Đình Vũ 2 (63 MVA)	T1E2.42: 10% T2E2.42: 15%		
11	KCN và dịch vụ Hàng hải	Cty CP CN Hồng Đức	2014	132,7	100%		T1E2.32 Nam Đình Vũ (63 MVA)	T1E2.32: 45%	Lắp T2-63MVA	

12	KCN Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng	Cty CP KCN Đình Vũ	2014	526,81	2%		T2E2.24 Cát Hải (40 MVA)	T2E2.24: 35%	TBA 110 kV Cảng Lạch Huyện-2x63MVA	
13	KCN Tiên Thanh	Cty CP ĐT KCN Tiên Thanh	2021	410,46	0%	119,56	T2E2.27 Tiên Lãng (63 MVA)	T2E2.27: 55%	TBA 110 kV KCN Tiên Thanh-2x63MVA	
14	KCN và khu phi thuế quan Xuân Cầu	Công ty CP ĐT Xuân Cầu - Lạch Huyện	2021	752	0%		T2E2.24 Cát Hải (40 MVA)	T2E2.24: 35%	TBA 110 kV Khu phi thuế quan số 1-2x63MVA	
15	KCN Nomura giai đoạn 2	Công ty CP KCN Quốc tế HP	2024	230,08	0%	55			TBA 110 kV KCN Nomura GD2-2x63MVA	
II	10 KCN THÀNH LẬP TRONG NĂM 2025 -2026			3.161,35						
16	KCN Trảng Duệ 3	Cty CP KCN Sài Gòn - Hải Phòng	2025	687	0%	128,38	T3E2.21 Trảng Duệ (63 MVA)	T3E2.21: 30%	TBA 110 kV KCN Trảng Duệ 3-2x63MVA	
17	KCN Vinh Quang	Cty CP IDICO Vinh Quang	2025	350	0%	145,97	T1E2.10 Vĩnh Bảo (63MVA); T2E2.10 Vĩnh Bảo (40MVA)	T1-87%; T2-90%	TBA 110 kV KCN Vinh Quang-2x63MVA	
18	KCN Nam Trảng Cát	Cty CP ĐT KCN Vinhomes	2025	200,39	0%	121,68	T1E2.13 (63MVA); T2E2.13 (63MVA)	T1-80%; T2-59%	TBA 110 kV KCN Nam Trảng Cát-2x40MVA	
19	KCN Tân Trào (Gđ 1)	Cty CP ĐT KCN Vinhomes HP	2025	226,79	0%	34	T1E2.46 Kiến Thụy	T1-65%	TBA 110 kV KCN Tân Trào-2x63MVA	
20	KCN Ngũ Phúc (Gđ 1)	Cty CP ĐT KCN Vinhomes HP	2025	238,6	0%	-	T1E2.46 Kiến Thụy	T1-65%	TBA 110 kV KCN Ngũ Phúc-63MVA	
21	KCN Trần Dương - Hòa Bình (Khu A)	Cty CP Titan Hải Phòng	2025	207,95	0%	-	T1E2.10 Vĩnh Bảo (63MVA); T2E2.10 Vĩnh Bảo (40MVA)	T1-87%; T2-90%	TBA 110 kV KCN Trần Dương – Hòa Bình-(khu A)-63MVA	
22	KCN Thủy Nguyên (giai đoạn 1)	Cty CP KCN Taseco Hải Phòng	2025	247,88	0%	2	T1E2.4 Thủy Nguyên 1; T2E2.4 Thủy Nguyên 1	T1-56%; T2-40%	TBA 110 kV KCN Thủy Nguyên 2-2x63MVA	
23	KCN Sân bay Tiên Lãng (khu B)	Cty CP phát triển KCN C.E.O	2025	186,49	0%	3,7	T2E2.27 Tiên Lãng (63 MVA)	T2E2.27: 55%	TBA 110 kV KKT 06 (KCN sân bay Tiên Lãng khu B)-63MVA	

24	KCN Trần Dương – Hòa Bình (Khu B)	Công ty CP KCN MV	2025	229,47	0%	-	T1E2.10 Vĩnh Bảo (63MVA); T2E2.10 Vĩnh Bảo (40MVA)	T1-87%; T2-90%	TBA 110 kV KCN Trần Dương – Hòa Bình-(khu B)-63MVA	
25	KCN Tiên Lãng 1	Công ty Cổ phần Phát triển xanh bền vững Châu Á Thái Bình Dương	2026	586,78	0%	5	T2E2.27 Tiên Lãng (63 MVA)	T2E2.27: 55%	TBA 110 kV Tiên Thắng-63MVA	
26	KCN An Hòa	Công ty cổ phần đầu tư khu công nghiệp Hải Phòng	2026	199,83			T1E2.10 Vĩnh Bảo (63MVA); T2E2.10 Vĩnh Bảo (40MVA)	T1-87%; T2-90%	TBA 110 kV KCN An Hòa-2x40MVA	
27	KCN Tiên Lãng 2	Công ty TNHH Vsip Hải Phòng	2026	251,76			T2E2.27 Tiên Lãng (63 MVA)	T2E2.27: 55%	TBA 110 kV KCN Đông tàu Vĩnh Quang-2x63MVA	
B	PHÍA TÂY HẢI PHÒNG									
I	17 KCN THÀNH LẬP TRƯỚC NĂM 2025			2.739	69%					
1	Nam Sách	Cty CP ĐT và phát triển hạ tầng Nam Quang	2003	62,42	100%		T1E8.16 Tiễn Trung (40 MVA+63MVA)	T1E8.16: 85%; T2E8.16: 80%		
2	Đại An	Cty CP Đại An	2003	135,96	100%		T1E8.11 Đại An (63 MVA) T2E8.11 Đại An (63 MVA)	T1E8.11: 95% T2E8.11: 95%	TBA Tứ Minh 3x63MVA	Đã đóng điện 01 MBA 63MVA
3	Phúc Điền	Cty CP ĐT và phát triển hạ tầng Nam Quang	2003	82,88	100%		T1E8.15 Phúc Điền (63 MVA) T2E8.15 Phúc Điền (63 MVA)	T1E8.15: 90% T2E8.15: 85%		
4	Tân Trường	Cty CP ĐT và phát triển hạ tầng Nam Quang	2005	198,06	100%		T1E8.26 Tân Trường (63 MVA) T2E8.26 Tân	T1E8.26: 75% T2E8.26: 60%		

							Trường (63 MVA)			
5	Kỹ thuật cao An Phát	Cty CP KCN kỹ thuật cao An Phát	2007	46,4	93%		T2E8.1 Đồng Niên (63 MVA)	T2E8.1: 50%		
6	Lai Vu	Cty TNHH MTV KCN Lai Vu	2007	212,89	82%		T2E8.6 Lai Khê (63 MVA)	T2E8.6: 80%	TBA KCN Lai Vu-2x40MVA	
7	Đại An mở rộng	Cty TNHH MTV phát triển hạ tầng KCN Đại An	2007	416,21	53%		T1E8.11 Đại An (63 MVA) T2E8.11 Đại An (63 MVA)	T1E8.11: 95% T2E8.11: 95%	TBA Tứ Minh 3x63MVA	Đã đóng điện 01 MBA 63MVA
8	Cộng Hòa	Cty CP phát triển đô thị và KCN Cao su Việt Nam	2008	201,43	78%		T1E8.27 Cộng Hòa 2 (40 MVA) T1E8.27 Cộng Hòa 2 (63 MVA)	T1E8.27: 40% T2E8.27: 10%		
9	Lai Cách	Cty TNHH Đại Dương	2008	135,42	72%		T1E8.11 Đại An (63 MVA)	T1E8.11: 95%		
10	Cẩm Điền - Lương Điền	Cty TNHH VSIP Hải Dương	2008	149,23	99%		T1E8.21 Cẩm Điền (40 MVA) T2E8.21 Cẩm Điền (40 MVA)	T1E8.21: 95% T2E8.21: 80%	NCS T1 lên 63MVA	
11	Tân Trường mở rộng	Cty CP CN Tây Bắc	2009	112,6	0%		T1E8.26 Tân Trường (63 MVA) T2E8.26 Tân Trường (63 MVA)	T1E8.26: 75% T2E8.26: 60%	TBA 110kV Tân Trường 2-2x63MVA	
12	Phú Thái	Cty TNHH quốc tế Nam Tài	2011	56,7	100%		T1E8.22 Kim Thành (63 MVA)	T1E8.22: 95%	Lắp MBA T2-63MVA	Đã đóng điện

										T2 Kim Thành
13	Gia Lộc	Cty CP ĐT và phát triển hạ tầng Nam Quang	2021	197,94	22%		TBA 110kV NC Gia Lộc- 63MVA	T1E8.32: 65%	TBA Gia Lộc 2 (2x63MVA)	
14	An Phát 1	Cty CP KCN Kỹ thuật cao An Phát 1	2021	180	94%		T1E8.28 Nam Sách 2 (63 MVA) T2E8.28 Nam Sách 2 (63 MVA)	T1E8.28: 70% T2E8.28: 50%	Lắp MBA T3-63MVA	
15	Kim Thành	Cty CP Coma 18	2021	164,98	0%		T2E8.6 Lai Khê (63 MVA)	T2E8.6: 80%	TBA Kim Thành 3- 2x63MVA	
16	Phúc Điền mở rộng	Cty CP ĐT Trung Quý - Bắc Ninh	2021	235,64	81%		T1E8.15 Phúc Điền (63 MVA)	T1E8.15: 90%	TBA Bình Giang - 2x63MVA	
17	Lương Điền - Ngọc Liên	Cty CP KCN Lương Điền Ngọc Liên	2023	149,89	0%		T1E8.21 Cẩm Điền (40 MVA)	T1E8.21: 95%	TBA 110kV mới là Cẩm Giăng 2-2x63MVA	
II	03 KCN THÀNH LẬP TRONG NĂM 2025			627		-				
18	Hoàng Diệu	CTCP phát triển hạ tầng KCN Hoàng Diệu	2025	245		-	T1E8.32 Nổi cấp Gia Lộc (63 MVA)	T1E8.32: 50%	Lắp MBA T2-63MVA	
19	Bình Giang	TCT phát triển đô thị Kinh Bắc – CTCP	2025	147,9		-	T1E8.34 Thanh Miện 2 (40 MVA)	T1E8.34: 55%	TBA 110kV Bình Giang 2-2x63MVA	
20	Kim Thành 2 GĐ1	Cty CP tập đoàn ĐT và phát triển Hưng Yên	2025	234,63		185,96	T2E8.22 Kim Thành (63 MVA)	T2E8.22: 75%	TBA 110kV Kim Thành 2-2x63MVA	

PHỤ LỤC VI
PHƯƠNG ÁN CẤP ĐIỆN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐANG TRIỂN KHAI

TT	Tên khu công nghiệp	Diện tích (ha)	Địa điểm	Nhà đầu tư quan tâm	QĐ phê duyệt QH/Tiến độ thực hiện	Hiện trạng cấp điện (MBA, công suất)	% mang tải	Đề xuất TBA cấp điện theo Quy hoạch (TBA, công suất)
A	ĐÔNG HẢI PHÒNG							
I	03 KCN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT QHPK NĂM 2025, TỔNG DIỆN TÍCH 1.250,32 HA							
1	KCN Sân bay Tiên Lãng (Khu A)	283,2	Tiên Lãng	Cty CP Himlam nghiên cứu Dự án	Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 phê duyệt QHPK 1/2000 KCN	T2E2.27 Tiên Lãng (63 MVA)	T2E2.27: 55%	TBA 110 kV KCN Sân bay Tiên Lãng- 2x63MVA
2	KCN Cầu Cựu	104,97	An Lão	Cty CP tập đoàn đầu tư HTM nghiên cứu Dự án	Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 21/3/2025 phê duyệt QHPK 1/2000 KCN	T1E2.31 An Lão (63MVA)	T1-90%	TBA 110 kV KCN Cầu Cựu- 2x40MVA
3	KCN Trung Lập	498,04	Vĩnh Bảo	Cty CP đầu và tư và phát triển Hưng Yên nghiên cứu Dự án	Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 phê duyệt QHPK 1/2000 KCN	T1E2.10 Vĩnh Bảo (63MVA); T2E2.10 Vĩnh Bảo (40MVA)	T1-87%; T2-90%	TBA 110 kV KCN Trung Lập- 2x63MVA
II	01 KCN ĐANG NGHIÊN CỨU QHPK, TỔNG DIỆN TÍCH 188,51 HA							

1	KCN Giang Biên II	188,51	Vĩnh Bảo	Công ty TNHH MDA E&C	Đang thẩm định	T1E2.10 Vĩnh Bảo (63MVA); T2E2.10 Vĩnh Bảo (40MVA)	T1-87%; T2-90%	TBA 110 kV KCN Giang Biên 2-2x63MVA
III	07 KCN DỰ KIẾN NGHIÊN CỨU TRONG THỜI GIAN TỚI, TỔNG DIỆN TÍCH KHOẢNG 1.210 HA							
1	KCN Tam Hưng - Ngũ Lão	150-170	Vĩnh Bảo	- Công ty Taseco - Hateco	Đang đề xuất	T1 Thủy Nguyên 1 (63MVA); T2 Thủy Nguyên 1 (63MVA)	T1-56%; T2-40%	TBA 110 kV KCN Tam Hưng – Ngũ Lão- 2x63MVA
2	KCN Tam Đa	150-180	Vĩnh Bảo	- Công ty Masan - Hateco		T1E2.10 Vĩnh Bảo (63MVA); T2E2.10 Vĩnh Bảo (40MVA)	T1-87%; T2-90%	TBA 110 kV KCN Tam Đa- 2x63MVA
3	KCN Nam Cầu Kiền mở rộng	91-113	Thủy Nguyên	Công ty Shinec		T1 Việt Ý (63MVA); T2 Việt Ý (63MVA); T3 Việt Ý (63MVA); T1 Việt Nhật (63MVA); T2 Việt Nhật (63MVA)	Các MBA mang tải từ 20 đến 90%	TBA 110 kV Nam Cầu Kiền 2-2x40MVA
4	KCN An Hưng - Đại Bản	220	An Dương	Công ty CP KCN PC1	Đang đề xuất	T1 An Dương	T1-65%	TBA 110 kV KCN An Hưng – Đại Bản- 2x63MVA
5	KCN phía Bắc đảo Cát Hải	180-200	Cát Hải	Công ty TNHH Mặt trời Cát Bà		T2 Cát Bà (63MVA)	T2-30%	TBA 110 kV KCN phía Bắc đảo Cát Hải- 2x63MVA
6	KCN Trần Dương – HB Khu C	220-230	Vĩnh Bảo	Công ty CP KCN Đình Vũ	Đang đề xuất	T1E2.10 Vĩnh Bảo (63MVA); T2E2.10 Vĩnh Bảo (40MVA)	T1-87%; T2-90%	TBA 110 kV KKT 02 (KCN Trần Dương-Hoà Bình khu C)- 2x63MVA
7	KCN phía Bắc đảo Cái Tráp	130 - 140	Đặc khu Cát Hải	-		T2 Cát Bà (63MVA)	T2-30%	TBA 110 kV Cát Hải 2-63MVA
B	TÂY HẢI PHÒNG							
I	4 KCN ĐÃ PHÊ DUYỆT QHPK NĂM 2025, TỔNG DIỆN TÍCH 630 HA							

1	KCN Nam Sách 1	100	Xã An Phú	Cty CP KCN Kỹ thuật cao An Phát 1	QĐ số 2595/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh HD phê duyệt QHPK 1/2000 KCN	T1E8.28 Nam Sách 2 (63 MVA) T2E8.28 Nam Sách 2 (63 MVA)	T1E8.28: 70% T2E8.28: 50%	TBA 110kV Nam Sách 4-2x63MVA
2	KCN Thanh Miện 1	200	Xã Hải Hưng, Xã Bắc Thanh Miện	Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát	QĐ số 2619/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh HD phê duyệt QHPK 1/2000 KCN	T1E8.14 Thanh Miện (63 MVA)	T1E8.14: 90%	TBA 110kV Thanh Miện 3-2x63MVA
3	KCN Gia Lộc 3	130	Xã Thống Nhất, Xã Yết Kiêu	Cty CP Đại An	QĐ số 2598/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh HD phê duyệt QHPK 1/2000 KCN	T2E8.11 Đại An (63 MVA)	T2E8.11: 95%	TBA 110kV Gia Lộc 4-2x63MVA
4	KCN Hưng Đạo	200	Xã Tân Kỳ (huyện Tứ Kỳ cũ)	Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Plaschem Hải Dương	QĐ số 871/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 của UBND tỉnh HD phê duyệt QHPK 1/2000 KCN	T1E8.31 Tứ Kỳ (40 MVA)	T1E8.31: 80%	TBA 110kV Tứ Kỳ-40+63MVA
II	8 KCN ĐÃ PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ QHPK, ĐANG LẬP ĐỒ ÁN QHPK, TỔNG DIỆN TÍCH 1.470 HA							
1	KCN Cộng Hòa 2	190	P Trần Hưng Đạo, P. Trần Nhân Tông (TP Chí Linh cũ)	Công ty CP phát triển đô thị và Khu công nghiệp cao su Việt Nam	- Đã phê duyệt nhiệm vụ; - Đang thẩm định dự toán, xin phân bổ vốn lập QHPK	T1E8.27 Cộng Hòa 2 (40 MVA) T2E8.27 Cộng Hòa 2 (63 MVA)	T1E8.27: 40% T2E8.27: 10%	TBA 110kV Cộng Hòa 3-3x63MVA
2	KCN Tứ Kỳ 1	115,8	Xã Đại Sơn	Chưa có	- Đã phê duyệt nhiệm vụ; - Đang tổ chức thẩm định trình phê duyệt dự toán lập QH	T1E8.31 Tứ Kỳ (40 MVA)	T1E8.31: 80%	TBA 110kV Tứ Kỳ 2-2x63MVA
3	KCN Bình Giang 2	303,27	Xã Thượng Hồng, Xã	- Tập đoàn Phú Điền	- Đã phê duyệt nhiệm vụ;	T1E8.15 Phúc Điền (63 MVA)	T1E8.15: 90%	TBA 110kV Bình Giang 6-

			Đường An	- Công ty Kinh Bắc	- Đơn vị tư vấn đang lập quy hoạch. Tư vấn - Trung tâm tư vấn thiết kế quy hoạch và giám định chất lượng công trình xây dựng			2x63MVA
4	KCN Bình Giang 3	200	Xã Thượng Hồng, Xã Nguyễn Lương Bằng	Công ty CP Đầu tư Bất động sản TASECO	- Đã phê duyệt nhiệm vụ; - Đang thương thảo HĐ để phê duyệt tư vấn lập đồ án QH	T2E8.14 Thanh Miện (40 MVA)	T2E8.14: 85%	TBA 110kV Bình Giang 4-2x63MVA
5	KCN Bình Giang 4	196	Xã Bình Giang, Xã Nguyễn Lương Bằng	Công ty CP Tập đoàn Taseco	- Đã phê duyệt nhiệm vụ; - Đang tổ chức thẩm định trình phê duyệt dự toán lập QH	T2E8.14 Thanh Miện (40 MVA)	T2E8.14: 85%	TBA 110kV Bình Giang 3-63MVA
6	KCN Bình Giang 5	115,8	Xã Bình Giang, Xã Kê Sắt	Công ty Cổ phần đầu tư Trung Quý – Bắc Ninh	- Đã phê duyệt nhiệm vụ; - Đơn vị tư vấn đang lập quy hoạch. Tư vấn - Công ty cổ phần kiến trúc và xây dựng AST	T1E8.15 Phúc Điền (63 MVA)	T1E8.15: 90%	TBA 110kV Bình Giang 5-2x63MVA
7	KCN Thanh Miện 2	200	Xã Hải Hưng, Xã Bắc Thanh Miện	Chưa có	- Đã phê duyệt nhiệm vụ - Đang tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán lập QH	T1E8.14 Thanh Miện (63 MVA)	T1E8.14: 90%	TBA 110kV Thanh Miện 4-2x63MVA
8	KCN Thanh Hà	150	Xã Hà Đông	Tập đoàn HJC	- Đã phê duyệt nhiệm vụ; - Đã giao Trung tâm Xúc tiến chủ trì tổ chức lập Quy hoạch phân khu. (Đơn vị tư vấn đang lập quy hoạch: Tư vấn - Liên danh Viện kiến trúc quốc gia và Công ty cổ phần khảo sát và xây dựng Hà Nội)	T1E8.23 Thanh Hà (40 MVA)	T1E8.23: 95%	TBA 110kV Thanh Hà 2-2x63MVA

III	08 KCN DỰ KIẾN NGHIÊN CỨU TRONG THỜI GIAN TỚI, TỔNG DIỆN TÍCH KHOẢNG 2.200 HA							
1	KCN Bình Giang 2 (mở rộng)	325	Đường An	-		T1E8.15 Phúc Điền (63 MVA)	T1E8.15: 90%	TBA 110kV Bình Giang 6-2x63MVA
2	KCN An Phát 1 (mở rộng)	190 - 210	An Phú			T1E8.28 Nam Sách 2 (63 MVA) T2E8.28 Nam Sách 2 (63 MVA)	T1E8.28: 70% T2E8.28: 50%	TBA Nam Sách 4-2x63MVA
3	KCN Gia Lộc 3 (mở rộng)	250 - 270	Yết Kiêu			T2E8.11 Đại An (63 MVA)	T2E8.11: 95%	TBA Gia Lộc 4-2x63MVA
4	KCN Duy Tân	360	Nhị Chiểu			T1E8.10 Nhị Chiểu (63 MVA) T2E8.10 Nhị Chiểu (63 MVA) T3E8.10 Nhị Chiểu (63 MVA)	T1E8.10: 75% T2E8.10: 60% T1E8.10: 70%	TBA 110kV Nhị Chiểu
5	KCN Kim Thành 3	458	Kim Thành			T1E8.22 Kim Thành (63 MVA)	T1E8.22: 95%	TBA 110kV Kim Thành 2-2x63MVA
6	KCN Bắc An Phụ (Thất Hùng)	277	Bắc An Phụ		Đang đề xuất	T1E8.10 Nhị Chiểu (63 MVA) T2E8.10 Nhị Chiểu (63 MVA) T3E8.10 Nhị Chiểu (63 MVA)	T1E8.10: 75% T2E8.10: 60% T1E8.10: 70%	TBA Kinh Môn 2- 3x63MVA
7	KCN Ninh Giang	200	Ninh Giang			T1E8.7 Nghĩa An (63 MVA)	T1E8.7: 95%	TBA 110kV Tân Phong - 3x63MVA
8	KCN Thượng Hồng	100	Thượng Hồng			T1E8.15 Phúc Điền (63 MVA)	T1E8.15: 90%	TBA Bình Giang 6- 2x63MVA
C	CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TIỀM NĂNG (1590 HA)							
1	KCN tiềm năng số 1 dự kiến	400 - 410	KKT chuyên biệt Hải Phòng					

2	KCN tiềm năng số 2 dự kiến	360	KKT chuyên biệt Hải Phòng					
3	KCN tiềm năng số 3 dự kiến	450 - 460	KKT chuyên biệt Hải Phòng					
4	KCN tiềm năng số 4 dự kiến	180 - 200	KKT chuyên biệt Hải Phòng					
5	KCN tiềm năng số 5 dự kiến	160	KKT chuyên biệt Hải Phòng					
6	Các KCN khác khi đủ điều kiện							

PHỤ LỤC VII
PHƯƠNG ÁN CẤP ĐIỆN CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ MỚI (TÍNH TỪ THÁNG 01/2026 ĐẾN NAY)

STT	Tên các Nhà đầu tư mới/Các Nhà đầu tư dự kiến đầu tư	Tên dự án	Ngành nghề sản xuất	Địa điểm thực hiện dự án	Tháng/Năm dự kiến đi vào hoạt động	Công suất đăng ký (Pmax năm dự kiến đi vào hoạt động)	Đánh giá hiện trạng cấp điện lưới trung áp (lưới điện trung áp cấp điện, % mang tải đường dây và TBA PP)	Đánh giá hiện trạng cấp điện lưới 110kV (MBA 110kV cấp điện và % mang tải)	Đề xuất phương án cấp điện (trong trường hợp không đảm bảo)	ĐL thực hiện
1	FSDEX CO., LIMITED	DỰ ÁN CÔNG NGHỆ VIETNAM LONGLI	Sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học	Nhà xưởng thuê lại của Công ty TNHH Vật liệu mới Regalcraft, Lô B, Khu công nghiệp Trảng Duệ, phường An Phong, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Từ Quý I/2026 đến Quý II/2026	320 kW	Cấp từ 475E2.21 ; 475E2.21 mang tải max 70%	TBA 110kV Trảng Duệ (E2.21)- 3x63MVA; T1-97%; T2-99%; T3-40%	Đường cấp xuất tuyến nội bộ trong trạm E2.21 do Cty Lâm Thịnh quản lý bán điện; Đảm bảo đủ điều kiện cấp điện	ĐL An Dương

2	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AEON FANTASY VIỆT NAM	KHU VUI CHƠI TRẺ EM KID'S BOX & TINY MOLLY FANTASY TẠI VINCOM ROYAL ISLAND HẢI PHÒNG	Hoạt động vui chơi giải trí khác	Lô L3-16 Tầng L3, Tòa nhà Vincom Mega Mall Royal Island thuộc lô CCĐT-01, Khu B1, Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên, Phường Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Quý I/2026	Không có đăng ký công suất (Vincom thiết kế sẵn mỗi gian hàng sử dụng AB 3 pha 300A, cáp Cu/XLPE/PVC 4x120 cho khoảng 200kW)	Doanh nghiệp thuê 01 gian hàng trong tòa nhà Vincom và sử dụng chung nguồn điện của Tòa nhà Vincom Mega Mall Royal Island được cấp điện từ TBA F04 Vũ Yên công suất 4x2000kVA - 22/0,4kV hiện MBA mang tải khoảng 30%;, nguồn cấp chính lộ 484E2.17 mang tải khoảng 55%; nguồn dự phòng có 2 lộ 483E2.4 mang tải 70% và 485E2.4 mang tải 80%.	+ 484E2.17 thuộc T1E2.17 Thép Đình Vũ (63 MVA), mang tải 50% + 485E2.4 Thủy Nguyên 1 (63 MVA), mang tải 60%	Đảm bảo đủ điều kiện cấp điện	ĐL Thủy Nguyên
---	--	---	---	--	------------	--	--	---	--	----------------------

3	ALLSWELL CONSULTING LIMITED	DỰ ÁN SẢN XUẤT PHỤ KIỆN THƯƠNG HIỆU THỜI TRANG CAO CẤP SUPERIOR VIỆT NAM	Dệt may	Lô CN12 (Thuê nhà xưởng - văn phòng của Công ty Cổ phần Đầu tư HOLI), Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền, phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Quý III/2026	Công suất đăng ký với Công ty CP Lâm Thịnh là 450kW	Khu vực thuộc địa bàn cấp điện của Công ty CP Lâm Thịnh, Được cấp điện từ TBA 2000kVA - 22/0,4kV của Công ty Cổ phần đầu tư Holli , hiện vận hành : 18kW =4% công suất đăng ký và = 0,9% công suất MBA. - TBA 2000kVA Công ty Holi được cấp điện từ lộ 475 E2.34. hiện lộ 475E2.34 mang tải 64%	TBA 110kV Việt Nhật (E2.34)- 2x63MVA; T1-49%; T2-58%	Đảm bảo đủ điều kiện cấp điện	ĐL Thủy Nguyên
4	HONG KONG DE HE LIMITED	DỰ ÁN CÔNG TY TNHH DEMAR VIỆT NAM	Dệt may	Nhà xưởng RBF.C1 (thuê của Công ty TNHH Phát triển công nghiệp BW Đông Hải), Lô CN4-02 và Lô CN4-02B, Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu 1), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải, thành phố Hải	Quý I/2027	6.200kW	Cấp điện từ lộ 473E2.32, mang tải 75%	TBA 110kV Nam Đình Vũ (E2.32)- 63MVA; T1-70%	Đường cấp xuất tuyên nội bộ trạm E2.32 do Công ty	ĐL Hải An

				Phòng					kinh doanh điện Nam Đình Vũ quản lý bán điện; Đảm bảo đủ điều kiện cấp điện	
5	MP (VN) LLC	DỰ ÁN CÔNG TY TNHH KIM KHÍ TRẠNG BỪNG	Cơ khí	Nhà xưởng F.F (thuê lại của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp Hải Phòng (Việt Nam)) tại lô CN3-03, Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu 1), Phường Đông Hải, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Tháng 7/2027	8.400kW	Cấp điện từ lộ 471E2.32, mang tải 40%	TBA 110kV Nam Đình Vũ (E2.32)-63MVA; T1-70%	Đường cáp xuất tuyến nội bộ trạm E2.32 do Công ty kinh doanh điện Nam Đình Vũ quản lý bán điện; Đảm bảo đủ điều kiện cấp điện	ĐL Hải An

6	Ông Ji Kwangsuk và Công ty TNHH Halla Electronics Vina	Dự án Công ty TNHH Công nghệ điện tử Hi Technology Việt Nam	Sản xuất điện thoại, điện tử, máy tính và các vendor	Nhà xưởng B (thuê lại của Công ty TNHH Halla Electronics Vina) tại Lô 4, Khu công nghiệp Trảng Duệ, Phường An Phong, Thành phố Hải Phòng	Quý II/2026	1.800 kW	Cấp từ 475E2.21 ; 475E2.21 mang tải max 70%	TBA 110kV Trảng Duệ (E2.21)- 3x63MVA; T1-97%; T2-99%; T3-40%	Đường cấp xuất tuyến nội bộ trong trạm E2.21 do Cty Lâm Thịnh quản lý; Đảm bảo đủ điều kiện cấp điện	ĐL An Dương
7	Hong Kong Yomband Electronic Co., Limited	Dự án Công ty TNHH Yomband Việt Nam	Sản xuất điện thoại, điện tử, máy tính và các vendor	Lô XN19, Khu công nghiệp Lai Cách, Phường Việt Hòa, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Quý II/2026	1.000kW	Cấp điện từ lộ 476E8.11 mang tải 50%	+374E8.1 thuộc T1E8.1 Đồng Niên (63 MVA), mang tải 80% + 374E8.11 thuộc T2 E8.11 Đại An (63 MVA), mang tải 95%	Đảm bảo đủ điều kiện cấp điện	ĐL Cẩm Giàng

8	Easywatt Technology (Hong Kong) Limited	Dự án công nghệ quang điện Bada Việt Nam	Chế tạo ô tô - xe máy; máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng khác	Nhà xưởng B1 (thuê lại của Công ty TNHH Công nghệ Precision Craft Component Việt Nam), Lô CN10-01, Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu 1), Phường Đông Hải, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Tháng 6/2026	7.300kW	Cấp điện từ lộ 473E2.32, mang tải 75%	TBA 110kV Nam Đình Vũ (E2.32)-63MVA; T1-70%	Đường cấp xuất tuyến nội bộ trạm E2.32 do Công ty kinh doanh điện Nam Đình Vũ quản lý bán điện; Đảm bảo đủ điều kiện cấp điện	ĐL Hải An
9	Semitel International LTd	Dự án Semitel International	Sản xuất thiết bị điện	Nhà xưởng A3 (thuê lại của Công ty cổ phần KCN Tân Vũ -Hải Phòng) tại Lô CN4G, Khu Công nghiệp và Dịch vụ Hàng Hải (DeepC 2B), Phường Đông Hải, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam)	Quý IV/2026	250kW	Cấp điện từ lộ 22kV E2.42, mang tải 55%	TBA 110kV Nam Đình Vũ 2 (E2.42)-T1 63MVA mang tải 40%; T2-63MVA mang tải 50%	Đường cấp xuất tuyến nội bộ do Công ty DeepC quản lý bán điện; Đảm bảo đủ điều kiện cấp điện	ĐL Hải An

10	Chongqing Saite Refrigeration Equipment Company Limited	Dự án Điện lạnh Saite Việt Nam	Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đầu	Nhà xưởng B2 (thuê lại của Công ty Cổ phần KCN Tân Vũ - Hải Phòng) tại Lô CN4G, Khu Công nghiệp và Dịch vụ hàng hải (Deep C 2B), phường Đông Hải, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Quý IV/2026	700kW	Cấp điện từ lộ 22kV E2.42, mang tải 60%	TBA 110kV Nam Đình Vũ 2 (E2.42)-T1 63MVA; T2- 63MVA	Đường cấp xuất tuyến nội bộ do Công ty DeepC quản lý bán điện; Đảm bảo đủ điều kiện cấp điện	ĐL Hải An
11	Công ty CP General Digital Việt Nam, Digitalquantum Pte. Ltd	CÔNG TY TNHH INTERNATIONAL AXIS	Lập trình máy tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động liên quan	Lô HCDV1, Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Xuân Cầu, Đặc khu Cát Hải, thuộc Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Quý I/2026	800kW	Cấp điện từ lộ 472 E2.24 mang tải khoảng 15%	MBA T1 40MVA mang tải khoảng 30%	Đảm bảo đủ điều kiện cấp điện; Đảm bảo đủ điều kiện cấp điện	ĐL Cát Hải

PHỤ LỤC VIII
DỰ KIẾN ĐẦU TƯ LƯỚI ĐIỆN 110KV GIAI ĐOẠN 2026-2030

STT	Tên dự án	Quy mô công suất dự kiến (MVA)	Dự kiến vị trí	Dự kiến tiến độ	Chủ đầu tư	Ghi chú
I	Xây dựng mới (trạm)	103				
1	TBA 110 kV Cầu Rào	2×63	P. An Biên	2026	Ngành điện	T1 63MVA
2	TBA 110 kV Tân Trường 2	2×63	Xã Mao Điền	2029	Ngành điện	T1 63MVA
3	TBA 110KV Kim Thành 2	3×63	Xã Kim Thành	2028	Ngành điện	T1 63MVA
4	TBA 110KV Tứ Minh (Đại An 2)	3×63	Xã Mao Điền	2026	Ngành điện	T1 63MVA
5	TBA 110KV Khu đô thị phía Nam	3×63	P. Thạch Khôi	2030	Ngành điện	
6	TBA 110KV NC Hải Dương	2×63	Xã Tuệ Tĩnh	2026-2030	Ngành điện	
7	TBA 110KV Cẩm Giàng	2×63	Xã Cẩm Giang	2026-2030	Ngành điện	
8	TBA 110KV Cẩm Giàng 2	3×63	Xã Cẩm Giang	2027	Ngành điện	T1 63MVA
9	TBA 110KV Ecopark	2×63	P. Thạch Khôi	2027	Ngành điện	T1 63MVA
10	TBA 110KV Tàu Thủy (Lai Vu)	2×63	Xã Lai Khê	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
11	TBA 110KV Nam Sách 3	2×63	Xã Nam Sách	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
12	TBA 110KV Kim Thành 3	2×63	Xã Lai Khê	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
13	TBA 110KV Cộng Hòa 3	3×63	P. Trần Hưng Đạo	2028	Ngành điện	T1 63MVA
14	TBA 110KV Kinh Môn	3×63	P. Phạm Sư Mạnh	2026	Ngành điện	T1 63MVA
15	TBA 110KV Chí Linh 2	2×40	P. Trần Hưng Đạo	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
16	TBA 110KV Kinh Môn 2	3×63	Xã Nam An Phụ	2026	Ngành điện	T1 63MVA
17	TBA 110KV Kinh Môn 3	3×63	P. Bắc An Phụ	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	

18	TBA 110KV NC Hải Dương 2	1×63	P. Trần Liễu	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
19	TBA 110KV Nhà máy điện rác Chí Linh	2×25	P. Trần Hưng Đạo	2026-2030	Khách hàng	
20	TBA 110KV NC Tân Việt (Bình Giang)	2×63	Xã Kê Sắt	2026-2030	Ngành điện	
21	TBA 110KV Thanh Giang	3×63	Xã Nam Thanh Miện	2027	Ngành điện	T1 63MVA
22	TBA 110KV Thanh Hà 2	3×63	Xã Hà Đông	2029	Ngành điện	T1 63MVA
23	TBA 110KV Bình Giang 2	3×63	Xã Thượng Hồng	2027	Ngành điện	T1 63MVA
24	TBA 110KV Thanh Miện 2	40+63	Xã Nguyễn Lương Bằng	2026	Ngành điện	T1 40MVA
25	TBA 110KV Thanh Miện 3	3×63	Xã Bắc Thanh Miện	2027	Ngành điện	T1 63MVA
26	TBA 110KV Gia Lộc 2	3×63	Xã Gia Phúc	2028	Ngành điện	T1 63MVA
27	TBA 110KV NC Tứ Kỳ	2×63	Xã Lạc Phụng	2029	Ngành điện	T1 63MVA
28	TBA 110KV Gia Lộc 3	3×63	Xã Gia Phúc	2026-2030	Khách hàng	
29	TBA 110KV Thanh Hà 3	3x63	Xã Hà Nam	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
30	TBA 110 kV Bình Giang 3	3×63	Xã Bình Giang	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
31	TBA 110KV Tân Phong	3×63	Xã Tân An	2029	Ngành điện	T1 63MVA
32	TBA 110KV Nhà máy xử lý rác thải Seraphin Hải Dương	31	Xã Lai Khê	2026-2030	Khách hàng	
33	TBA 110KV Tứ Kỳ 2	2×63	Xã Đại Sơn	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
34	TBA 110KV Gia Lộc 4	2×63	Xã Yết Kiêu	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
35	TBA 110KV Bình Giang 4	2×63	Xã Thượng Hồng	2026-2030	Ngành điện	
36	TBA 110KV Bình Giang 5	2×63	Xã Đường An	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	

37	TBA 110 kV KCN Tiên Thanh	2×63	Xã Tiên Lãng	2026	Khách hàng	T1 63MVA
38	TBA 110 kV KCN Trảng Duệ 3	4×63	Xã An Trường	2028	Ngành điện/khách hàng	T1 63MVA
39	TBA 110 kV Tiên Thắng	1×63	Xã Tiến Minh	2027	Ngành điện	
40	TBA 110 kV Đoàn Xá	1×63	Xã Kiến Hải	2028	Ngành điện	
41	TBA 110 kV Vạn Hương	2×63	P. Đồ Sơn	2027	Ngành điện	T1 63MVA
42	TBA 110 kV Đô thị Xi măng	2×40	Xã An Hải	2028	Ngành điện	T1, T2 2x40MVA
43	TBA 110 kV Đại Bản	2×63	P. Hồng An	2028	Ngành điện	
44	TBA 110 kV Bắc Sông Cẩm 1 (VSIP)	3×63	P. Thủy Nguyên	2028	Ngành điện/khách hàng	T1 63MVA
45	TBA 110 kV KCN Giang Biên 2	2x63	Xã Vĩnh Thuận	2028	Ngành điện	T1 40MVA
46	TBA 110 kV KCN Sân bay Tiên Lãng	2×63	Xã Trần Hưng	2028	Ngành điện	2x40MVA
47	TBA 110 kV KCN Tân Trào	2×63	Xã Kiến Hưng	2029	Ngành điện/khách hàng	
48	TBA 110 kV Cảng Lạch Huyện	4×63	KCN Đình Vũ, P. Đông Hải	2030	Ngành điện/khách hàng	
49	TBA 110 kV Nam Đình Vũ 1–2	4×63	KCN Đình Vũ, P. Đông Hải	2030	Ngành điện/khách hàng	T1 63MVA
50	TBA 110 kV Khu phi thuế quan số 1	2×63	KCN Đình Vũ, P. Đông Hải	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
51	TBA 110 kV Khu phi thuế quan số 2	2×63	KCN Đình Vũ, P. Đông Hải	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
52	TBA 110 kV Khu phi thuế quan số 3	2×63	KCN Đình Vũ, P. Đông Hải	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
53	TBA 110 kV Xi măng Liên Khê	1×30	P. Bạch Đằng	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	

54	TBA 110 kV Bến Rừng	2×63	P. Nam Triệu	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
55	TBA 110 kV Bắc Sông Cẩm 2	3×63	P. Thủy Nguyên	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
56	TBA 110 kV Dương Kinh NC (TBA 220 kV)	2×63	Xã Kiến Minh	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
57	TBA 110 kV Tràng Cát	2×63	P. Hải An	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
58	TBA 110 kV KCN Nam Tràng Cát	2×40	P. Hải An	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
59	TBA 110 kV Tam Cường	2×63	Xã Nguyễn Bình Khiêm	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
60	TBA 110 kV KCN Đình Vũ (Deep C1)	2×63	KCN Đình Vũ, P. Đông Hải	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
61	TBA 110 kV Núi Đèo	1×63	P. Thủy Nguyên	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
62	TBA 110 kV KCN Thủy Nguyên 2 (VSIP)	1×63	P. Hòa Bình	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
63	TBA 110 kV Kỳ Sơn	1×63	Xã Việt Khê	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
64	TBA 110 kV Hồ Đông	2×63	P. An Hải	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
65	TBA 110 kV Tân Thành	1×63	P. Dương Kinh	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	

66	TBA 110 kV KCN Ngũ Phúc	1×63	Xã Nghi Dương	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
67	TBA 110 kV KDL Đồi Rồng	1×40	P. Đồ Sơn	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
68	TBA 110 kV KCN Cầu Cựu	2×40	Xã An Quang	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
69	TBA 110 kV KCN An Hòa	2×40	Xã Vĩnh Hòa	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
70	TBA 110 kV KCN Đóng tàu Vinh Quang	1×63	Xã Hùng Thắng	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
71	TBA 110 kV Cát Hải 2	1×63	Đặc khu Cát Hải	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
72	TBA 110 kV Nam Cầu Kiền 2	2×40	P. Thiên Hương	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
73	TBA 110 kV KCN Tam Hưng – Ngũ Lão	2×63	P. Nam Triệu	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
74	TBA 110 kV KCN Vinh Quang	2×63	Xã Vĩnh Bảo	2027	Ngành điện/khách hàng	
75	TBA 110 kV KCN Nomura GD2	2×63	P. Hồng An	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
76	TBA 110 kV Nam Đình Vũ 1–3	2×63	KCN Đình Vũ, P. Đông Hải	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
77	TBA 110 kV An Lão 2	1×63	Xã An Lão	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	

78	TBA 110 kV Ga Hải Dương Nam	2×16	Xã Yết Kiêu	2028	Ngành điện/khách hàng	
79	TBA 110 kV Ga Nam Hải Phòng	2×16	Xã Kiến Minh	2028	Ngành điện/khách hàng	
80	TBA 110kV DeepC3	2×63	Đặc khu Cát Hải	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
81	TBA 110 kV KKT 01	3×63	KKT ven biển phía Nam	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
82	TBA 110 kV KKT 02 (KCN Trần Dương-Hoà Bình khu C)	2×63	KKT ven biển phía Nam	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
83	TBA 110 kV KKT 03	3×63	KKT ven biển phía Nam	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
84	TBA 110 kV KKT 04	3×63	KKT ven biển phía Nam	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
85	TBA 110 kV KKT 05	3×63	KKT ven biển phía Nam	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
86	TBA 110 kV KKT 06 (KCN sân bay Tiên Lãng khu B)	2×63	KKT ven biển phía Nam	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
87	TBA 110 kV KCN Trần Dương – Hòa Bình-(khu A)	2×63	Xã Nguyễn Bình Khiêm	2027	Ngành điện/khách hàng	
88	TBA 110 kV KCN Trần Dương – Hòa Bình-(khu B)	2×63	Xã Nguyễn Bình Khiêm	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
89	TBA 110 kV KCN Trung Lập	2×63	Xã Vĩnh Thịnh	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	

90	TBA 110 kV Kim Thành 4	2×63	Xã Kim Thành	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
91	TBA 110 kV Kinh Môn 4	2×63	Phường Nguyễn Đại Nãi	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
92	TBA 110 kV KCN Tam Đa	2×63	Xã Vĩnh Bảo	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
93	TBA 110 kV KCN An Hưng – Đại Bản	2×63	P. Hồng An	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
94	TBA 110 kV KCN phía Bắc đảo Cát Hải	2×63	Đặc khu Cát Hải	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
95	TBA 110KV Thanh Miện 4	4×63	Xã Thanh Miện	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
96	TBA 110KV Bình Giang 6	2×63	Xã Thượng Hồng	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
97	TBA 110KV Nhà máy xử lý rác thải	16-31	Tây Hải Phòng	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
98	TBA 110KV Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện Đình Vũ	20	P. Đông Hải, TP Hải Phòng	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
99	TBA 110KV Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện tại xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo	20	xã Trần Dương, TP Hải Phòng	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
100	TBA 110KV Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện Đình Vũ giai đoạn 2	20	P. Đông Hải, TP Hải Phòng	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	

101	TBA 110 kV Ga Ninh Xá	2x16	Dự kiến tại xã Bắc An Phụ (ga tuyến đường sắt Hà Nội – Quảng Ninh). Vị trí, quy mô cụ thể được xác định theo dự án đường sắt	2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
102	TBA 110KV Nam Đình Vũ 2-2	2x63		2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
103	TBA 110KV Nam Sách 4	2x63		2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
104	Các công trình, dự án nâng cao khả năng điều khiển và vận hành trạm điện, hệ thống điện	Bao gồm nhưng không giới hạn các dự án: Thay thế, lắp đặt kháng điện, tụ bù, SCV, SVG, thiết bị FACT, BESS, máy bù đồng bộ...; mở rộng ngăn lộ TBA, cải tạo, hoàn thiện sơ đồ TBA theo hướng linh hoạt; lắp đặt các thiết bị hạn chế dòng ngắn mạch, thay thế nâng cấp thiết bị đảm bảo đồng bộ khả năng chịu dòng ngắn mạch, thiết lập mạch tự động; thay thế thiết bị đảm bảo đồng bộ khả năng tải đường dây và MBA; lắp đặt, thay thế các thiết bị, hệ thống điều khiển, hệ thống SCADA/ EMS, SCADA/ DMS, tự động hóa...		2026-2030	Ngành điện/khách hàng	
II	Cải tạo nâng công suất (trạm)	43				
1	TBA 110 kV An Lạc	3x63	P. Hồng Bàng	2026-2030	Ngành điện	
2	TBA 110 kV Lạch Tray	2x63	P. Gia Viên	2027	Ngành điện	T2 63MVA
3	TBA 110 kV Cửa Cấm	3x63	P. Ngô Quyền	2026-2030	Ngành điện	
4	TBA 110 kV Hạ Lý	2x63	P. Hồng Bàng	2026-2030	Ngành điện	
5	TBA 110 kV Vĩnh Bảo	2x63	Xã Vĩnh Bảo	2028	Ngành điện	T2 63MVA
6	TBA 110 kV Đồ Sơn	2x63	P. Đồ Sơn	2027	Ngành điện	T1, T2 63MVA
7	TBA 110 kV Cừu Long	2x63	P. Hồng An	2029	Ngành điện	T2 63MVA
8	TBA 110 kV Trảng Dục	4x63	P. An Dương	2026-2030	Ngành điện	
9	TBA 110 kV Cát Hải	2x63	Đặc khu Cát Hải	2029	Ngành điện	T1 63MVA
10	TBA 110 kV Tiên Lãng	2x63	Xã Tiên Lãng	2027	Ngành điện	T1 63MVA

11	TBA 110 kV An Lão	2x63	Xã An Quang	2027	Ngành điện	T2 63MVA
12	TBA 110 kV Nam Đình Vũ	2x63	KCN Đình Vũ	2028	Ngành điện	T2 63MVA
13	TBA 110 kV LG Display	4x63	P. An Phong	2030	Ngành điện	T4 63MVA
14	TBA 110 kV Quán Trữ	2x63	P. Kiến An	2027	Ngành điện	T2 63MVA
15	TBA 110 kV Lưu Kiếm	2x63	P. Lưu Kiếm	2027	Ngành điện	T2 63MVA
16	TBA 110 kV Cát Bà	2x63	Đặc khu Cát Hải	2026-2030	Ngành điện	
17	TBA 110 kV An Dương	40+63	P. An Dương	2026-2030	Ngành điện	
18	TBA 110 kV Kiến Thụy	2x63	Xã Kiến Thụy	2026-2030	Ngành điện	
19	TBA KCN Đồ Sơn HP96	2x40	P. Đồ Sơn	2026	Ngành điện	
20	TBA 110 kV Đồng Niên	4x63	P. Việt Hòa	2026-2029	Ngành điện	T2, T3 63MVA
21	TBA 110kV KCN Thủy Nguyên 1 (Vsip)	4x63	P. Thủy Nguyên	2026-2030	Khách hàng	T4 63MVA
22	TBA 110KV Tiền Trung	3x63	Xã Nam Sách	2026-2030	Ngành điện	
23	TBA 110KV Cẩm Điền	2x63	Xã Cẩm Giàng	2026	Ngành điện	T2 63MVA
24	TBA 110KV Nam Sách	40+63	Xã Hợp Tiến	2026-2030	Ngành điện	
25	TBA 110KV Nam Sách 2	4x63	Xã Trần Phú	2026-2030	Ngành điện	
26	TBA 110KV Phả Lại	25+40	P. Chí Linh	2026-2030	Ngành điện	
27	TBA 110KV Chí Linh	40+63	P. Chu Văn An	2026-2030	Ngành điện	
28	TBA 110KV Hòa Phát	4x63	P. Phạm Sư Mạnh	2026-2030	Khách hàng	
29	TBA 110KV Tân Hà Kiều	3x17,5+2x12,5	P. Nhị Chiểu	2026-2030	Khách hàng	
30	TBA 110KV Nghĩa An	2x63	Xã Vĩnh Lại	2028	Ngành điện	T2 63MVA
31	TBA 110KV Ngọc Sơn	2x63	P. Tân Hương	2029	Ngành điện	T1 63MVA
32	TBA 110KV Thanh Miện	2x63	Xã Thanh Miện	2026-2030	Ngành điện	
33	TBA 110KV Nguyên Giáp	2x63	Xã Lạc Phượng	2026-2030	Ngành điện	
34	TBA 110KV NC Thanh Hà	40+63	Xã Thanh Hà	2026-2030	Ngành điện	
35	TBA 110KV NC Gia Lộc	2x63	Xã Gia Lộc	2026-2030	Ngành điện	
36	TBA 110KV Hưng Thái	40+63	Xã Hồng Châu	2026-2030	Ngành điện	
37	TBA 110KV Tứ Kỳ	40+63	Xã Đại Sơn	2026-2030	Ngành điện	
38	TBA 110KV Cộng Hòa 2	2x63	P. Trần Hưng Đạo	2026-2030	Ngành điện	
39	TBA 110 kV NC Vật Cách	2x63	P. Hồng An	2029	Ngành điện	
40	TBA 110 kV Nam Cầu Kiền	16 + 2x40	P. Thiên Hương	2026-2030	Khách hàng	
41	TBA 110 kV Đồng Bài	2x63	KCN Đình Vũ, P. Đông Hải	2026-2030	Khách hàng	
42	TBA 110 kV Nhật Bản (Nomura)	3x60	P. Hồng An	2026-2030	Khách hàng	

43	TBA 110 kV Nam Đình Vũ 2	4x63	KCN Đình Vũ, P. Đông Hải	2026-2030	Khách hàng	
Ghi chú: - Số lượng, quy mô, công suất, vị trí, nhà đầu tư, tiến độ thực hiện nêu trên chỉ là dự kiến. Số lượng, quy mô, công suất, vị trí, nhà đầu tư, tiến độ thực hiện... sẽ được xác định chính xác trong giai đoạn lập dự án. - Đối với các tuyến đường dây 110kV thực hiện theo Quy hoạch thành phố đã được phê duyệt. Tiến độ, quy mô và vị trí của các tuyến đường dây sẽ được chuẩn xác trong trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư. - Danh mục, quy mô, tiến độ đầu tư... các dự án sẽ được Sở Công Thương tiếp tục cập nhật, điều chỉnh theo nhu cầu của phụ tải.						

PHỤ LỤC IX
DANH MỤC MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện	Thẩm quyền
I	Công tác tuyên truyền					
1	Tuyên truyền về an ninh năng lượng, sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch, báo cáo tuyên truyền	Hàng năm	UBND thành phố
2	Tuyên truyền, vận động người dân đồng thuận triển khai các dự án điện	UBND cấp xã	Chủ đầu tư dự án	Báo cáo kết quả	Thường xuyên	UBND cấp xã
3	Tuyên truyền chương trình điều chỉnh phụ tải điện (DR)	Công ty Điện lực Hải Phòng	Sở Công Thương	Chương trình truyền thông	Hàng năm	Công ty Điện lực Hải Phòng
II	Cơ chế, chính sách					
4	Danh mục khách hàng sử dụng điện quan trọng ưu tiên cấp điện	Sở Công Thương	Công ty Điện lực Hải Phòng	Quyết định phê duyệt	Quý I hàng năm	UBND thành phố
5	Phương án cung ứng điện dự phòng khi hệ thống điện Quốc gia thiếu nguồn điện hoặc vận hành trong các chế độ cực kỳ khẩn cấp năm 2026	Sở Công Thương	Công ty Điện lực Hải Phòng	Văn bản chấp thuận	Quý II hàng năm	UBND thành phố
III	Quy hoạch, đất đai					
6	Phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất, thực hiện nhiệm vụ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định	Sở NN&MT	UBND cấp xã	Quyết định phê duyệt	Theo kỳ quy hoạch	UBND thành phố
7	Thống nhất hướng tuyến đường dây và vị trí TBA	Sở Công Thương	Các sở ngành	Văn bản thỏa thuận	Theo tiến độ dự án	Sở Công Thương
8	Đề xuất cơ chế tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các dự án điện	Sở NN&MT	UBND cấp xã	Báo cáo đề xuất	Ngay khi có vướng mắc	UBND thành phố
	Thu hút đầu tư					
9	Thực hiện các thủ tục về chấp thuận nhà đầu tư đối với các dự án nguồn và lưới điện	Sở Tài chính	Sở Công Thương	Quyết định	Theo tiến độ dự án	UBND thành phố
10	Thực hiện các thủ tục đối với các dự án nguồn và lưới điện trong các KCN, KKT	Ban QL KKT	Các sở ngành	Giấy chứng nhận đầu tư	Theo quy định	Ban QL KKT

11	Triển khai các dự án nguồn điện	Chủ đầu tư	Các đơn vị liên quan	Dự án hoàn thành	2026-2030	Chủ đầu tư
IV	Giải phóng mặt bằng					
12	Bố trí quỹ đất cho công trình điện	UBND cấp xã	Sở NN&MT	Quyết định giao đất	Theo tiến độ dự án	Theo phân cấp
13	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	UBND cấp xã	Chủ đầu tư	Mặt bằng sạch	Theo tiến độ dự án	Theo phân cấp
14	Đẩy nhanh GPMB các dự án trọng điểm	UBND cấp xã	Các đơn vị liên quan	Biên bản bàn giao mặt bằng	Theo tiến độ dự án	UBND cấp xã
V	Đầu tư xây dựng					
15	Xây dựng các công trình lưới điện 110kV	EVNNPC, PC Hải Phòng, doanh nghiệp	Địa phương	Công trình vận hành	2026-2030	Chủ đầu tư
16	Xây dựng các công trình lưới điện 220kV, 500kV	EVNNPT	Địa phương	Công trình vận hành	2026-2030	EVNNPT
17	Hoàn thành TBA 220kV An Lão	EVNNPT	EVNNPC, địa phương	Công trình vận hành	Quý IV năm 2026	EVNNPT
VI	Vận hành hệ thống điện					
18	Xây dựng phương thức vận hành cung ứng điện cho năm tiếp theo	Công ty Điện lực Hải Phòng	Sở Công Thương	Phương thức vận hành	Trước 31/12 hằng năm	Công ty Điện lực Hải Phòng
19	Thực hiện chương trình tiết kiệm điện và DR	Công ty Điện lực Hải Phòng	Doanh nghiệp	Báo cáo kết quả	Hằng năm	Công ty Điện lực Hải Phòng
VII	Kiểm tra, giám sát					
20	Kiểm tra tiến độ các dự án điện trọng điểm	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kiểm tra	Theo tiến độ dự án	Sở Công Thương
21	Giám sát tình hình cung ứng điện	Sở Công Thương	PC Hải Phòng	Báo cáo giám sát	Hằng năm	Sở Công Thương
22	Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan	Báo cáo tổng kết	Hằng năm	Sở Công Thương